

# PHẬT THUYẾT LY CẦU THI NỮ KINH

*Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 338*

**Hán dịch: Trúc Pháp Hộ**  
**Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến**  
**Việt dịch: Thích Nữ Hương Trí (01-2007)**  
**Biên tập : Thích Phước Nghiêm**



**Tuệ Quang Wisdom Light Foundation**

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email [info@daitangvietnam.com](mailto:info@daitangvietnam.com)

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 338 《佛說離垢施女經》

【Kinh vântu tân】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sáchNo. 338 《Phật thuyếtly câu thínữKinh》

【Kinh vântu tân】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứmười hai sáchNo. 338 《Phật nóilĩa tannhobố thínữKinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1. 10 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/11/14

【bản bỗnkí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/11/14

【bản gổckí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1. 10 (UTF-8) khắpcùngbản, hoàn thành ngày: 2004/11/14

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bỗntu liệu khố do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) yĐại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gổctu liệu khobởiTrung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nươngĐại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bỗntu liệu khố khậttự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thínhtham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khố cơ bỗngiới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gổctu liệu khocó thêttự do miễn phí lưu thông, rõ ràngnhõnội dung thínhtham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khonền nhàgổcgiới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

=====

# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 338 佛說離垢施女經  
# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 338 Phật thuyếtly câu thínữKinh  
# Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 338 Phật nóilĩa tannhobố thínữKinh

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/11/14

# CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1. 10 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/11/14

=====  
=====  
=====  
*No. 338 [Nos. 310(33), 339]  
Thích Nữ Hương Trí hiệu đính*

佛說離垢施女經  
Phật thuyết lý cầu thí nữ Kinh  
Phật Thuyết Lý Cầu Thí Nữ Kinh

西晉月氏國三藏竺法護譯

Tây Tấn nguyệt thị quốc Tam Tạng trúc Pháp hộ dịch  
Đời Tây Tấn, nước Nguyệt Thị, Ngài Tam Tạng Trúc Pháp Hộ dịch

聞如是。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。

Văn như thị. nhất thời Phật tại Xá-vệ quốc Kỳ-Thọ Cấp cô độc viên.

Nghe như vậy, một thuở nọ đức Phật ở trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ, với đại比丘眾俱。比丘千人皆阿羅漢。

Dữ đại bi khâu chúng câu. bi khâu thiên nhân giai A-la-hán。

cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn vị. Các vị này đều là bậc A-la-hán,

諸漏已盡逮得已辦。無復塵垢而得自在。

Chư lậu dĩ tận đãi đắc dĩ辦. vô phục trần cấu nhi đắc tự tại。

các lậu đã hết, được biện tài vô ngại, không còn trần cấu và tâm được tự tại,

棄捐重擔逮得己利。盡除終始諸所結縛。

khí quyên trọng đãm đãi đắc kỷ lợi. tận trừ chung thủy chư sở kết phục。

sạch hết phiền não, gánh vác việc Phật, đã được tự lợi, đều đã đoạn tận các kiết sử trói buộc,

度以聰慧通達明智悉為仁賢。猶如大龍心得自在。

Độ dĩ thông tuệ thông đạt minh trí tất vi nhân hiền. do như Đại long tâm đắc tự tại được thông huệ, trí tuệ thấu suốt, là bậc hiền nhơn, cũng như Rồng lớn, tâm được tự tại。

其大人賢者阿難。菩薩萬人。皆成大阿羅漢。

kỳ Đại nhân Hiền giả A-nan. Bồ-tát vạn nhân. giai thành Đại A-la-hán。

Bậc đại Nhân Hiền ấy là A-nan, mười ngàn vị Bồ-tát, tất cả đều đã chứng đại A-la-hán,

皆一切聖達神通已暢。悉不退轉法輪。

giai nhất thiết Thánh đạt Thần thông kỹ sướng. tất bất thối chuyển Pháp luân。

đều là những Thánh giả đã đạt được thần thông, là bậc Pháp Luân không thối chuyển。

菩薩其名寶光菩薩。智積菩薩。名首菩薩辯積菩薩。

Bồ-tát kỳ danh bảo quang Bồ-tát. trí tích Bồ-tát. danh thủ Bồ-tát biện tích Bồ-tát。

Các Bồ-tát ấy tên là: Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Danh Thủ, Bồ-tát Biện Tài,

首威菩薩。光世音菩薩。賢首菩薩。

Thủ hàm Bồ-tát. quang thế âm Bồ-tát. Hiền Thủ Bồ-tát。

Bồ-tát Thủ Hàm, Bồ-tát Quang Thế, Bồ-tát Hiền Thủ,

喜王菩薩。行無思議脫門菩薩。念諸法無蓋菩薩。

hỷ Vương Bồ-tát. hành vô tư nghị thoát môn Bồ-tát. niệm chư Pháp vô cái Bồ-tát。

Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Hành Vô Tư Nghị Nghĩa Môn, Bồ-tát Niệm Chư Pháp Vô Tận,

慈氏菩薩。入志性菩薩。棄諸惡趣菩薩。

Từ thị Bồ-tát. nhập chí tánh Bồ-tát. khí chư ác thú Bồ-tát。

Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Nhập Chí Tánh, Bồ-tát Khí Chư Ác Thú,

除眾憂冥菩薩。超欲無虛迹菩薩。無虛見菩薩。

Trừ chúng ưu minh Bồ-tát. siêu dục vô hư tích Bồ-tát. Vô hư kiến Bồ-tát。

Bồ-tát Trừ Chúng Ưu Minh, Bồ-tát Siêu Dục Vô Hư Tích, Bồ-tát Vô Hư Kiến,

德寶校飾菩薩。金寶曜首菩薩。捨諸蓋菩薩。

Đức bảo giáo súc Bồ-tát. kim bảo diệp thủ Bồ-tát. xả chu cái Bồ-tát.

[Bồ-tát Đức Bảo Giáo Súc, Bồ-tát Kim Bảo Diệp Thủ, Bồ-tát Xả Chu Cái,](#)

無害心菩薩。如是等菩薩具足萬人。

Vô hại tâm Bồ-tát. như thị đẳng Bồ-tát cụ túc vạn nhân.

[Bồ-tát Vô Hại Tâm. Các vị Bồ-tát như vậy, đủ số mười ngàn.](#)

爾時賢者舍利弗。大目犍連。大迦葉。須菩提。

nhĩ thời Hiền giả Xá lợi Phất. Đại Mục-kiền-liên. Đại ca diệp. Tu-bồ-đề.

[Bấy giờ, Hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, Tu-bồ-đề,](#)

邠耨文陀弗。離越。阿那律。阿難等。溥首童真。

Bân-nậu văn đà phất. ly việt. A na luật. A-nan đẳng. phổ thủ đồng chân.

[Bân-nậu-văn-đà-phất, Ly-việt, A-na-luật, A-nan, Phổ Thủ Đồng Chân,](#)

不虛見。寶英。棄諸惡趣。棄諸陰蓋。光世音辯積。

Bất hư kiến. bảo anh. khí chu ác thú. khí chu uẩn cái. quang thế âm biện tích.

[Bất Hư Kiến, Bảo Anh, Khí Chu Ác Thú, Quan Thế Âm Biện Tích,](#)

超度。無虛迹。時此八菩薩及八弟子。

Siêu độ. Vô hư tích. thời thủ bát Bồ-tát cập bát đệ-tử.

[Siêu Độ, Vô Hư Tích, tám vị Bồ-tát và tám vị đệ tử,](#)

明旦著衣持鉢入城分衛。

minh đán trú y trì bát nhập thành phân vệ.

[sáng sớm đắp y, cầm bình bát, đi vào thành Xá-vệ.](#)

斯等俱行相與共議各各發願。舍利弗曰。

tu đẳng câu hành tương dữ cộng nghị các các phát nguyện. Xá lợi Phất viết.

[Các vị này đều đầy đủ oai nghi, và cùng nhau bàn luận các điều phát nguyện. Ngài Xá-lợi-phất nói,](#)

當如是像三昧正受入城分衛。令其中人普使一切聞四聖諦。大目連曰。

Đương như thị tượng Tam-muội chánh thọ nhập thành phân vệ. lệnh kỳ trung nhân phổ sử

nhất thiết văn tứ Thánh đế. Đại Mục-liên viết.

[phải an trú vào Tam-muội, Chánh Thọ khi vào thành Xá-vệ, khiến chúng nhơn lắng nghe giáo lý Tứ Thánh Đế. Ngài Đại Mục-kiền-liên nói,](#)

願城中人皆使一切無有須臾興施魔事。

nguyện thành trung nhân giai sử nhất thiết vô hữu tu du hưng thí ma sự.

[mong sao cho người trong thành Xá-vệ trong giây lát không còn vương vào việc tà ma.](#)

大迦葉曰。願城中人施我食者。

Đại ca diệp viết. nguyện thành trung nhân thí ngã thực giả.

[Ngài Đại Ca-diếp nói, mong sao người trong thành cúng thí tôi thức ăn,](#)

一切皆使得無盡福至無為度。須菩提曰。

nhất thiết giai sử đắc vô tận phúc chí vô vi độ. Tu Bồ-đề viết.

[mong tất cả đều được phước trí vô tận, cho đến chúng được giải thoát. Ngài Tu-bồ-đề nói,](#)

願城中人敢觀光明以是緣報皆得生天及在人間。

Nguyện thành trung nhân cảm đồ quang-minh dĩ thị duyên báo giai đắc sanh Thiên cập tại nhân gian.

[mong sao người trong thành dám nhìn hào quang, rồi nhờ nhân duyên này mà được phước báo sanh lên cõi trời và cõi người,](#)

然後速得無為之法。邠耨曰。

Nhiên hậu đãi đắc vô vi chi Pháp. Bân-nậu viết.

[sau lại chúng được vô vi Pháp. Ngài Bân-nậu nói,](#)

願其城中諸外異學梵志長者。悉得正見。離越曰。

Nguyện kỳ thành trung chư ngoại dị học phạm chí Trường-Giả. tất đắc chánh kiến. ly việt viết.

[mong sao cho các Trường giả của các Phạm Chí đều được chánh kiến. Ngài Ly-việt nói,](#)

願其城中一切眾人無有罪殃。悉獲安隱。阿那律曰。

Nguyện kỳ thành trung nhất thiết chúng nhân vô hữu tội ương. tất hoạch an ổn. A na luật viết.

*mong sao người trong thành đều không có tội báo cùng tai ương, tất cả đều được an ổn. Ngài A-na-luật nói,*

願其城中一切眾人悉得天眼。阿難曰。

Nguyện kỳ thành trung nhất thiết chúng nhân tất đắc Thiên nhãn. A-nan viết.

*mong sao người trong thành đều được Thiên Nhãn. Ngài A-nan nói,*

願其城中一切眾人。悉使識念往古所可曾聞經法。

Nguyện kỳ thành trung nhất thiết chúng nhân. tất sử thức niệm vãng cổ sở khả tăng văn Kinh Pháp.

*mong sao người trong thành đều có thể dùng thức niệm nghe được kinh pháp đã nghe khi xưa.*

文殊師利曰。

Văn-thù-su-lợi viết.

*Ngài Văn-thù-su-lợi nói,*

化其城中門戶窓牖重閣精舍器物瓔珞樹木枝葉華實衣服之飾。

Hóa kỳ thành trung môn hộ song dĩ trọng các Tịnh xá khí vật anh lạc thụ mộc chi diệp hoa thật y phục chi sức.

*mong sao các đồ trang sức như y phục, hoa quả, cành lá anh lạc, đồ dùng, cửa sổ, cửa lớn hoá hiện trong thành ấy,*

皆使宣出空無相無願無所逮得不起不滅無有放逸

giai sử tuyên xuất không vô tướng vô nguyện vô sở đãi đắc bất khởi bất diệt vô hữu phóng dật

*điều khiển sanh các công đức như không, vô tướng, vô nguyện, không khởi, không diệt, không buông lung,*

無所著聲無有形類無吾我聲。無虛見曰。

Vô sở trú thanh vô hữu hình loại vô ngô ngã thanh. vô hư kiến viết.

*không kẹt vào âm thanh, không có hình loại, không ngã chấp. Ngài Hư Không Kiến nói,*

化其城中一切人民男女大小目所覩者。

Hóa kỳ thành trung nhất thiết nhân dân nam nữ Đại tiểu mục sở đồ giả

*mong sao tất cả già trẻ nam nữ trong thành hễ mắt thấy được,*

悉見佛形。至後究竟。逮得無上正真之道。寶英曰。

Tất kiến Phật hình. chí hậu cứu cánh. đãi đắc vô thượng chánh chân chi đạo. bảo anh viết

*tất thấy hình Phật, cho đến rốt ráo chúng được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng, Chánh Giác. Ngài Bảo Anh nói,*

化其城中一切居家所有諸藏。皆滿眾寶。

Hóa kỳ thành trung nhất thiết cư gia sở hữu chư tạng giai mãn chúng bảo

*mong sao kho tàng của người ở trong hoá thành kia tràn đầy châu báu.*

棄諸惡趣曰。化其城中所居眾民。

Khí chư ác thú viết. hóa kỳ thành trung sở cư chúng dân

*Ngài Khí Chư Ác Thú nói, mong sao cho tất cả dân chúng trong hoá thành kia,*

敢有犯作地獄之罪。現在之法。使罪微輕忽然虛盡。

Cảm hữu phạm tác Địa-ngục chi tội. hiện tại chi Pháp. sùtội vi khinh hốt nhiên hư tận nếu có các tội mà lẽ ra phải vào địa ngục, thì ở trong pháp hiện tại, các tội ấy được nhẹ như hư không.

棄諸陰蓋曰。

khí chư uẩn cái viết.

*Ngài Khí Chư Âm Cái nói,*

化其城中人棄捐五蓋不使增長。光世音曰。

hóa kỳ thành trung nhân khí quyên ngũ cái bất sử tăng trưởng. quang thế âm viết.

*mong sao người trong thành kia xả bỏ sự chấp trước năm uẩn, khiến không tăng trưởng.*

*Ngài Quang Thế Âm nói,*

化其中人閉牢獄者使得解脫。諸有繫囚令得解散。

hóa kỳ trung nhân bế lao ngục giả sử đắc giải thoát. chư hữu hệ tù lệnh đắc giải tán.

**mong sao người trong thành đóng bít các cửa lao ngục và được giải thoát, các người bị giam cầm tù tội cũng được thoát khỏi.**

諸恐懼者得無所畏辯積曰。化其中人敢見我等皆得辯才。

chư khủng cụ giả đắc vô sở úy biện tích viết. hóa kỳ trung nhân cảm kiến ngã đẳng giai đắc biện tài.

**Chư Khủng Cụ Giả Đắc Vô Sở Úy Biện Tích nói, mong sao cho người trong thành hoan hỉ khi thấy tôi và đều được biện tài,**

使諸伎樂轉共談語。超度無虛迹曰。

sử chư kĩ nhạc chuyển cộng đàm ngữ. siêu độ vô hư tích viết.

**khiến cho các kỹ nhạc đều chuyển thành ngôn ngữ luận bàn. Ngài Siêu Độ Vô Hư Tích nói,**

令其中人吾等目見皆使究竟至於無上正真之道。

lệnh kỳ trung nhân ngô đẳng mục kiến giai sử cứu cánh chí u vô thượng chánh chân chi đạo.

**mong sao khi chúng ta nhìn thấy mọi người, thì đều khiến cho chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng, Chánh Giác.**

時八菩薩八大弟子。各各如是悉共議已。

thời bát Bồ-tát bát Đại đệ-tử. các các như thị tất cộng nghị dĩ.

**Bấy giờ tám vị Bồ-tát và tám vị đệ tử, mỗi mỗi phát nguyện như vậy xong,**

到其城門。于時城中王波斯匿。

đáo kỳ thành môn. vu thời thành trung Vương Ba-tu-nặc.

**đi vào thành. Bấy giờ Vua Ba-tu-nặc trong thành đó,**

有女名曰維摩羅達(晉言離垢施)。厥年十二端正殊妙。見者咸悅。

hữu nữ danh viết Duy ma la đạt (tân ngôn lý cầu thí). quyết niên thập nhị đoan chánh thù diệu. kiến giả hàm duyệt.

**có người con gái tên Duy-ma-la-đạt (đời Tân gọi là Ly Cầu Thí), tuổi mới hai mươi, đoan chánh khác thường, thấy rồi sanh tâm vui mừng.**

第一潔白色如妙華。於月八日明星之時。

đệ nhất khiết bạch sắc như diệu hoa. u nguyệt bát nhật minh tinh chi thời.

**Ly Cầu Thí dung mạo đoan nghiêm, tinh khiết trắng sạch như hoa sen, như mặt trời, mặt trăng và sao sáng tháng tám,**

與五百侍女平旦乘駕。五百梵志皆從其後。

dữ ngũ bách thị nữ bình đản thừa giá. ngũ bách phạm chí giai tùng kỳ hậu.

**cùng năm trăm người hầu nữ bình thân đánh xe đi. Đi theo sau gồm năm trăm vị Phạm Chí.**

出行遊觀而詣祠壇。欲大祠祀。

xuất hành du quán nhi nghê từ đàn. dục Đại từ tự.

**Các vị ấy du hành khắp nơi rồi đi đến chỗ cúng tế, muốn thiết lễ cúng tế lớn.**

時諸梵志這見比丘。心中念言以為不吉。

thời chư phạm chí giả kiến bi khâu. tâm trung niệm ngôn dĩ vi bất cát.

**Khi các Phạm Chí thấy các thầy Tỳ-kheo, trong lòng nghĩ là điều không may.**

諸梵志中有一梵志。年尊老耄。名曰梵天。謂離垢施女。

Chư phạm chí trung hữu nhất phạm chí. niên tôn lão mạo. danh viết Phạm Thiên. vị lý cầu thí nữ.

**Trong số đó có một vị Phạm Chí cao tuổi, tên là Phạm Thiên, nói với Ly Cầu Thí:**

當知今日不祥。見諸比丘住於城門。

đương tri kim nhật bất tường kiến chư bi khâu trụ u thành môn.

**Phải biết hôm nay chẳng lành, do thấy các thầy Tỳ-kheo trong thành này.**

止不須出。當還入城。見此等輩求諸利義必不如意。

chỉ bất tu xuất đương hoàn nhập thành kiến thử đẳng bối cầu chư lợi nghĩa tất bất như ý.

Không bao lâu, họ liền trở về thành, thấy các vị trưởng lão cầu các lợi dưỡng đều không như ý.

時離垢施女。則為梵志而說頌曰。

thời ly cầu thí nữ. tắc vi phạm chí nhi thuyết tụng viết.

Bây giờ Thí chủ Ly Cầu Thí vì các Phạm Chí mà nói rằng :

斯等志行	教化功德	於諸祠祀
Tư đẳng chí hành	Giáo hóa công đức	Ư chư từ tự
Các Phạm Chí này	Công đức giáo hoá	Nhờ nơi cúng tế
為最吉安	梵志若能	供養此等
Vi tối cát an	Phạm chí nhược năng	Cung dưỡng thử đẳng
Là tối an ổn	Phạm Chí nếu hay	Cúng dường việc này
一切吉利	終無有異	則以梵戒
Nhất thiết cát lợi	Chung vô hữu dị	Tắc dĩ phạm giới
Tất cả tốt lành	Trọn không có khác	Dùng giới Phạm Chí
調定憚怕	越度諸惡	無穢眾塵
Điều định đảm phạ	Việt độc hu ác	Vô uế chúng trần
Điều phục sợ hãi	Vượt qua các ác	Không còn trần uế
此等所行	為上良醫	慰勞療治
Thử đẳng sở hạnh	Vi thượng lương y	Ưu lao liệu trị
Các công đức này	Thầy thuốc tối thượng	Kiên tâm trị liệu.
眾生久疾	是無瑕穢	第一師則
Chúng sanh cửu tật	Thị vô hà uế	Đệ nhất sư tắc
Chúng sanh bệnh lâu	Chữa hết không còn	Là thầy đệ nhất
為無數人	去眾惡事	於諸四見
Vi vô số nhân	Khử chúng ác sự	Ư chư tứ kiến
Giúp bao nhiêu người	Bỏ đi các ác	Ai cũng thấy biết.
為已鮮明	梵志卿來	值上清淨
Vi dĩ tiên minh	Phạm chí khanh lai	Trị thượng thanh tịnh
Là bậc chói sáng	Phạm chí đã đến	Thanh tịnh trên hết
佛在世間	最勝法王	斯等是子
Phật tại thế gian	tối thắng Pháp Vương	tu đẳng thị tử
Phật ở thế gian	Pháp Vương tối thắng	Chúng đệ tử đây
羅漢成就	今諸菩薩	為最尊師
La hán thành tựu	Kim chư Bồ-tát	Vi tối tôn sư
Thành A-la-hán.	Nay các Bồ-tát	Là thầy tối thượng
熟有智者	而捨之去	兩足之尊
Thục hữu trí giả	Nhi xả chi khứ	Lượng túc chi tôn
Người có trí tuệ	Lại bỏ mà đi	Đẳng lượng túc tôn
上福之田	欲得生天	施此眾祐
Thượng phúc chi điền	Dục đắc sanh Thiên	Thí thử chúng hữu
Phước điền tối thượng	Muốn được sanh thiên	Cúng dường Chư Phật
若惠與者	果報無量	所可遊處
Nhuộc huệ dĩ giả	Quả báo vô lượng	Sở khả du xử
Nếu vui cúng dường	Phước báu vô lượng	Các cõi đi qua
終不損耗	順斯等教	具足相好
Chung bất tổn hao	Thuận tu đẳng giáo	Cụ túc tướng hảo
Trọn không hao tổn	Tuỳ cơ hoá độ	Đầy đủ tướng tốt
是善福田	志性清淨	假使梵志
Thị thiện phúc điền	tánh thanh tịnh	Giả sử phạm chí
Phước điền lành này	Chí tánh thanh tịnh.	Giả sử Phạm Chí
發歡悅心	則當逮得	安隱離俗
Phát hoan duyệt tâm	Tắc đương đãi đắc	An ổn ly tục
Sanh lòng hoan hỉ	Cũng sẽ dự phần	An ổn thoát tục
遵修道教	志未曾亂	而行分衛
Tuân tu đạo giáo	Chí vị tăng loạn	Nhi hành phân vệ
Theo tu chánh đạo	Lòng chưa từng loạn	Khi vào xá-vệ

常觀精進  
 Thường quán tinh tấn  
 Thường quán tinh tấn  
 諸根寂定  
 Chư căn tịch định  
 Các căn vắng lặng  
 尚可升量  
 Thượng khả thăng lượng  
 Vẫn còn tăng thêm  
 若有布施  
 Nhược hữu bố thí  
 Nếu có cúng dường  
 不可稱量  
 Bất khả xưng lượng  
 Không thể xứng kể  
 江海枯竭  
 Giang hải khô kiệt  
 Sông biển cạn khô  
 眾人尊王  
 Chúng nhân tôn Vương  
 Bạc Vua loài người  
 於是梵志。  
 Ư thị phạm chí。  
 Các Phạm chí này  
 無得自恣  
 Vô đắc tự tứ  
 Không được phóng ý  
 願樂比丘  
 Nguyện lạc bi khâu  
 Vui thích Sa-môn  
 若志安解  
 Nhược Chí An giải  
 Nếu lòng an vui  
 不以歡悅  
 Bất dĩ hoan duyệt  
 Lòng lấy làm vui  
 女所祠祀  
 Nữ sở từ tự  
 Như gái thờ tự  
 莫受比丘  
 Mạc thọ bi khâu  
 Chớ nhận Tỳ-kheo.

於是離垢施。以偈報梵志曰。

Ư thị lý cầu thí. dĩ kệ báo phạm chí viết.  
 Lý Cầu Thí cũng đáp lại Phạm Chí bằng bài kệ :

若墮惡趣  
 Nhược đoạ ác thú  
 Nếu đoạ ác thú  
 不能救濟  
 Bất năng cứu tế  
 Không thể cứu độ  
 獨斯等類  
 Độc tư đẳng loại  
 Chỉ có pháp này  
 散在四方  
 Tán tại tứ phương

所可遊居  
 Sở khả du cư  
 Trú ở chốn nào  
 斯眾如海  
 Tư chúng như hải  
 Cùng là an định  
 十方土地  
 Thập phương độ địa  
 Mười phương cõi nước  
 人中之王  
 Nhân trung chi Vương  
 Vua trong cõi người  
 劫燒之時  
 Kiếp thiêu chi thời  
 Đòi khi thiêu đốt  
 及所有地  
 Cập sở hữu địa  
 Đền khắp cõi nước  
 劫雖被災  
 Kiếp tuy bị tai  
 Tuy gặp hỏa tai  
 為離垢施。  
 Vi ly cầu thí。  
 Vi Ly Cầu Thí  
 從愚惛心  
 Tùng ngu xuẩn tâm  
 Bị ngu dẫn dắt  
 斯等髡頭  
 Tư đẳng khôn đầu  
 Bạc đã cạo đầu  
 不習此黨  
 Bất tập thử đảng  
 Không theo bè đảng  
 吾等當啟  
 Ngộ đẳng đương khai  
 Ta nay chỉ rõ  
 則亦不祥  
 Tác diệc bất tường  
 Thời cũng không tường

生死之難  
 Sanh tử chi nan  
 Hiểm nạn sanh tử  
 亦無餘人  
 Diệc vô dư nhân  
 Cũng không người khác  
 乃能救脫  
 Nãi năng cứu thoát  
 Có thể cứu thoát  
 欽樂愛敬  
 Khâm lạc ái kính

善護諸根  
 Thiện hộ chư căn  
 Khéo hộ các căn  
 江海之水  
 giang hải chi thủy  
 Nước của sông biển  
 亦可步度  
 Diệc khả bộ độ  
 Cũng là cùng khắp  
 一切所行  
 Nhất thiết sở hạnh  
 Tất cả công hạnh  
 須彌山壞  
 Tu-Di sơn hoại  
 Núi Tu-di hoại  
 其有奉施  
 Kỳ hữu phụng thí  
 Đều kính cúng dường  
 福不可燒  
 Phúc bất khả thiêu  
 Phước không thể đốt  
 而報頌曰。  
 Nhi báo tụng viết。  
 Nói lại kệ rằng:  
 莫祠祀時  
 Mạc từ tự thời  
 Chớ khi cúng tế  
 而被袈裟  
 Nhi bị ca sa  
 Mặc áo hoại sắc  
 恐女父母  
 Khủng nữ phụ mẫu  
 Sợ nữ, mẹ, cha  
 於大明王  
 Ư Đại minh Vương  
 Vói Đại minh vương  
 善哉尊女  
 Thiện tai tôn nữ  
 Lành thay Tôn Nữ

雖有父母  
 Tuy hữu phụ mẫu  
 Tuy có cha mẹ  
 及財神呪  
 Cập tài Thần chú  
 Cả tài thần chú  
 吾棄捐身  
 Ngộ khỉ quyên thân  
 Tôi nguyện bỏ thân  
 自歸於佛  
 Tự quy ư Phật



Hoá khắp bốn phương  
終不希望  
Chung bất hy vọng  
Trợn không mong cầu

三尊寶耳  
Tam tôn bảo nhĩ  
Ba ngôi báu thối

外道異學  
Ngoại đạo dị học  
Học ngoại đạo khác

須彌山燒  
Tu-Di sonthiêu  
Núi Tu-di cháy

未曾乏少  
Vị tăng phạp thiếu  
Chưa từng thiếu thốn

悉為備具  
Tất vi bị cụ  
Thầy đều đầy đủ

此乃為持  
Thử nãi vi trì  
Đây là vâng giữ

於是梵志謂離垢施女。

Ư thị phạm chí vị lý cầu thí nữ.  
Bấy giờ, Phạm Chí nói với Ly Cầu Thí

初未曾見於尊佛及比丘眾。從何因緣而生歡悅。女即答曰。

sơ vị tăng kiến ư tôn Phật cập bi khâu chúng. từng hà nhân duyên nhi sanh hoan duyệt. nữ tức đáp viết.

Từ lâu, người chưa từng xuất hiện trước đức Thế Tôn và các chúng Tỳ-kheo, vì duyên có gì mà sanh lòng hoan hỉ? Ly Cầu Thí đáp:

梵志欲知我初生時。

Phạm chí dục tri ngã sơ sanh thời。

Phạm Chí nên biết, tôi khi mới sanh ra,

母以我著金寶床上上虛空中。五百天子而共飛行。

mẫu dĩ ngã trú kim bảo sàng thượng thượng hư không trung. ngũ bách Thiên tử nhi cộng phi hành.

Mẹ tôi để tôi trong giường báu, rồi hướng lên hư không, cùng bay theo có năm trăm vị Thiên tử.

我這見之以無數事。歎佛功德及法聖眾。這聞音聲。

ngã giá kiến chi dĩ vô số sự thán Phật công đức cập Pháp Thánh chúng. giá văn âm thanh

Tôi nghĩ rằng, nên dùng vô số phương tiện tán thán công đức Phật và Thánh chúng. Nghe âm thanh này,

時於眾中有一天子。初未曾見如來至真。

thời ư chúng trung hữu nhất Thiên tử. sơ vị tăng kiến Như-Lai chí chân.

bấy giờ trong chúng có một vị Thiên tử, trước chưa từng thấy Như Lai Chí Chân,

問諸天子所歎如來德何所類。時諸天子察我心念。

vấn chư Thiên tử sở thán Như-Lai đức hà sở loại thời chư Thiên tử sát ngã tâm niệm. hỏi những phương cách Thiên tử tán thán Như Lai. Bấy giờ, các thiên tử quán sát tâm niệm của tôi,

志懷篤信。即說此偈而讚歎佛。

Chí hoài đốc tín tức thuyết thử kệ nhi tán thán Phật.

hết lòng tin tưởng, rồi nói bài kệ ngợi khen Phật:

頭髮紺青色

Đầu phát cảm thanh sắc

淨好而右旋

Tịnh hảo nhi hữu toàn

Mền thích ái kính  
餘人之救  
Dư nhân chi cứu  
Cứu vớt của người

譬如失目  
Thí như thất mục  
Cũng như mù mắt

若斯無益  
Nhược tu vô ích  
Là không ích lợi

博聞如是  
Bác văn như thị  
Ai cũng thấy biết

於博聞慧  
Ư bác văn tuệ  
Với việc nghe rộng

若能聽聞  
Nhược năng thính văn  
Nếu ai nghe thấy

一切難及

Nhất thiết nan cập

Khó ai bì kịp.

Tự quay về Phật

唯當依附

Duy đương y phụ

Chỉ có nương nhờ

面瞻明鏡

Diện chiêm minh kính

Mà lại soi gương

梵志猶如

Phạm chí do như

Phạm Chí cũng vậy

力脫為要

Lực thoát vi yếu

Phải nên thoát khỏi

所可聞者

Sở khả văn giả

Người có thể nghe

即奉行者

Tức phụng hành giả

Tức người phụng hành

Đầu tóc biếc sắc xanh  
如水百葉蓮  
Nhu thủy bách diệp liên  
Nhu nước trăm lá sen  
白毛眉中迴  
Bạch mao mý trung hồi  
Bạch hào giữa hàng mi  
勝眼如青蓮  
Thắng nhãn như thanh liên  
Mắt đẹp như sen xanh  
人中尊師子  
Nhân trung tôn Sư-tử  
Nhơn trung tôn Sư tử  
眉睫甚細妙  
Mý tiệp thậm tế diệu  
Lông mày mịn sạch đẹp  
廣長舌覆面  
Quảng trường thiệt phúc diện  
Lưỡi rộng dài che mặt  
其教清和悅  
Kỳ giáo thanh hòa duyệt  
Giáo pháp thuyết thanh tịnh  
其聲如鐘鼓  
Kỳ thanh như chung cổ  
Tiếng nói như chuông ngân  
其音和且雅  
Kỳ âm hòa thả nhã  
Âm thanh nghe hoà nhã  
哀鸞真陀樂  
Ai loan chân đà lạc  
Thánh thốt vui Chân Đà  
赤[此/束]鳴於林  
Xích[thử /thúc]minh ư lâm  
Tiếng kêu ở trong rừng  
辭若師子吼  
Từ như Sư-tử hồng  
Ngôn từ Sư tử rống  
已離諸垢穢  
dĩ Ly chư cấu uế  
Không còn các cấu uế  
行遊若坐眾  
Hành du như tọa chúng  
Khi đi và khi ở  
所言無缺漏  
Sở ngôn vô khuyết lậu  
Ngôn ngữ không thiếu khuyết  
勝已捨中邊  
Thắng kỷ xả trung biên  
Không còn các chấp trước  
言辭無慢恣  
Ngôn từ vô mạn tú  
Lời nói không phóng túng  
辭質無諂飾  
Từ chất vô siểm súc  
Không nói lời trau chuốt  
如集華為鬘  
如集華為鬘

Sạch đẹp xoay bên phải  
猶月滿盛明  
Dong nguyệt mãn thịnh minh  
Cũng như trăng tròn sáng  
猶如雪之光  
Do như tuyết chi quang  
Sáng ngần như tuyết đọng  
若蜂中之王  
Nhược phong trung chi Vương  
Cũng như mắt ong chúa  
脣像若赤朱  
Thần tượng như xích chu  
Sắc môi màu đỏ mọng  
平正而善姝  
Bình chánh nhi thiện xu  
Ngay thẳng và khéo gọn  
乃至於髮際  
Nãi chí ư phát tế  
Chạm lên đến đỉnh đầu  
充可智者意  
Sung khả trí giả ý  
Đầy đủ trí và ý  
箜篌笳笛笙  
Không hầu giả địch sanh  
Như không hầu địch sanh  
猶如琴瑟箏  
Do như cầm sắt tranh  
Cũng như tiếng đàn cầm  
鸞鳥及鷓鴣  
Oanh điều cập côn kê  
Oanh điều và Côn kê  
最勝音超彼  
Tối-Thắng-Âm siêu bi  
Siêu vượt mọi thanh âm.  
妙聲壞眾病  
Diệu thanh hoại chúng bệnh  
Vi diệu tiêu các bệnh  
言誠斷諸見  
Ngôn thành đoạn chư kiến  
Ngôn thành đoạn các kiến  
聞者悉解釋  
Văn giả tất giải thích  
Người nghe đều thấu suốt  
可悅一切人  
Khả duyệt nhất thiết nhân  
Vui đẹp lòng chúng nhơn  
猶如寂滅度  
Do như tịch diệt độ  
Đã chúng đặng diệt độ  
形體甚奇妙  
Hình thể thậm kỳ diệu  
Hình thể rất kỳ diệu  
皆為眾說行  
Giới vi chúng thuyết hành  
Vi chúng nói đức hạnh  
佛慧音如是  
佛慧音如是

Như tập hoa vi man  
Huệ âm Phật cũng vậy  
諸念悉豐滿  
chư niệm tất phong mãn  
Chánh niệm đều đầy đủ  
其掌正且均  
Kỳ chưởng chánh thá quân  
Lòng bàn tay bằng phẳng  
巍巍身堅固  
Nguy nguy thânkiên cố  
Thân lớn cao kiên cố  
佛體顯如日  
Phật thể hiển như nhật  
Thân Phật như mặt trời  
毛軟亦紺色  
Mao nhuyễn diệp cảm sắc  
Lông mềm sắc xanh biếc  
傭髀猶龍象  
Dong bễ do long tượng  
Trái bụng như Long tượng  
安平足如畫  
An bình túc như họa  
Chân tròn đầy như vẽ  
稱佛德如是  
Xung phật đức như thị  
Khen ngợi phước đức Phật  
在世無所慕  
Tại thế vô sở mộ  
Thế gian không còn đắm  
大哀上良醫  
Đại ai thượng lương y  
Như Lương y thương xót  
斷除諸繫縛  
Đoạn trừ chư hệ phọc  
Đoạn trừ các trói buộc  
梵志我從天  
Phạm chí ngã tùng Thiên  
Phạm Chí người từ Trời  
離垢施女謂梵志。

Ly câu thí nữ vị phạm chí.

Ly Câu Thí nói với Phạm Chí:

我從諸天聞如是比歎佛功德。從是以來不自識念而復睡眠。

Ngã tùng chư Thiên văn như thị bỉ thán Phật công đức tùng thị dĩ lai bất tự thức niệm nhi phục thụy miên.

Tôi và chư Thiên nghe tán thán công đức của Phật như vậy, từ đó về sau không từng suy nghĩ và ngủ nghĩ,

亦復無有姪怒愚癡危害之想。

Diệp phục vô hữu dâm nộ ngu si nguy hại chi tưởng。

cũng không còn các niệm tưởng nguy hại như dâm, nộ, si.

從是以來不自識念貪著父母兄弟姊妹。親屬知識亦不愛念。

Tùng thị dĩ lai bất tự thức niệm tham trước phụ mẫu huynh đệ tỉ muội。thânchúctri thức diệp bất ái niệm。

Từ đó đến nay không đem lòng tham trước quyền luyến cha mẹ anh em chị em, cũng không nhớ nghĩ thân bằng quyền thuộc họ hàng,

瓔珞衣服及身壽命。國城遊觀唯獨恭恪。

anh lạc y phục cập thân thọ mạng。quốc thành du quán duy độc cung khác。

Phật tuệ âm như thị  
Sạch đẹp như hoa thom  
勝臂過於膝  
Thắng tý quá ư tất  
Tay dài quá đầu gối  
手指纖長好  
Thủ chi tiêm trường hảo  
Các ngón tay nhỏ dài  
寶容若紫金  
Bảo dung nhược tử kim  
Sắc mặt như núi vàng  
遠現悉聞音  
Viễn hiện tất văn âm  
Xa hiện các thanh âm  
一一生上旋  
Nhất nhất sanh thượng toàn  
Đều xoay lên phía trên  
而膝平博好  
Nhĩ tất bình bác hảo  
Đầu gối thẳng rộng đẹp  
於下生相輪  
Ư hạ sanh tướng luân  
Dưới có hình bánh xe  
我時粗聽聞  
Ngã thời thô thính văn  
Con nay nguyện lắng nghe  
度於諸有處  
Độ ư chư hữu xứ  
Nguyện độ ở khắp nơi  
救濟眾生務  
Cứu tế chúng sanh vụ  
Cứu khổ các chúng sanh  
無著如蓮華  
Vô trú như liên hoa  
Trong sạch như hoa sen  
聞歎佛若此  
Văn thán Phật nhược thử  
Nghe khen Phật như vậy。

áo tốt anh lạc cùng thọ mạng của thân, chỉ thích du hành trong nước, hết lòng cung kính,

念佛大聖。梵志當知。以是之故。

niệm Phật Đại Thánh. phạm chí đương tri. dĩ thị chi cố.  
nhớ nghĩ Phật Đà Đại Thánh. Phạm Chí, nên biết như vậy.

如來所在廣說經法。吾悉聽之。不失一句義理嚴妙。

Như-Lai sở tại quảng thuyết Kinh Pháp. ngô tất thính chi. bất thất nhất cú nghĩa lý nghiêm diệu.

Đức Như Lai rộng thuyết kinh Pháp, tôi thấy đều nghe, không bỏ mất một câu nghĩa lý nhiệm mầu.

我常晝夜恒觀觀佛。無不見時。

ngã thường trú dạ hằng quán đở Phật. vô bất kiến thời.

Tôi thường ngày đêm luôn luôn quán thấy Phật, không lúc nào không nhìn thấy.

吾以晝夜見佛正覺。欲聽聞法。奉敬聖眾而無厭極。

ngô dĩ trú dạ kiến Phật chánh giác. dục thính văn Pháp phụng kính Thánh chúng nhi vô yếm cực.

Ta thường trong ngày đêm thấy đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, muốn được nghe pháp, kính phụng Thánh chúng, không bao giờ sanh lòng nhàm chán.

時離垢施。嗟歎於佛聽眾之德。梵天梵志。

Thời ly cấu thí. ta thán ư Phật thính chúng chi đức. Phạm Thiên phạm chí.

Bấy giờ Ly Cấu Thí đang khen ngợi đức hạnh của Thánh chúng thì Phạm Thiên, Phạm Chí  
五百群眾聞之欣然。皆發無上正真道意。

ngũ bách quần chúng văn chi hân nhiên. giai phát vô thượng chánh chân đạo ý.

và năm trăm người nghe xong đều rất hoan hỉ, đều Phát Vô Thượng Chánh Chơn Đạo Ý.

女即下車。趣諸菩薩及大弟子。普為稽首一一禮足。

Nữ tức hạ xa. thú chư Bồ-tát cập Đại đệ-tử. phổ vi kê thủ nhất nhất lễ túc.

Nàng Ly Cấu Thí bước xuống xe, đi về phía Bồ-tát và các vị đại đệ tử của Phật, hướng về tất cả, cúi mình đánh lễ dưới chân,

一心恭恪而又手住。時舍利弗。觀離垢施女。

nhất tâm cung khắc nhi xoa thủ trụ. thời Xá lợi Phật. quán ly cấu thí nữ.

một lòng chấp tay cung kính. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nhìn thấy việc của nữ Thí chủ Ly Cấu Thí.

離垢施女問舍利弗。

ly cấu thí nữ vấn Xá lợi Phật.

Nữ Thí chủ Ly Cấu Thí hỏi Ngài Xá-lợi-phất,

唯賢者為女人身處於二識。塵欲如火多有放逸。

Duy Hiền giả vi nữ nhân thân xử ư nhị thức. trần dục như hỏa đa hữu phóng dật.

xin Hiền giả chỉ cho thân nữ nhi con về hai thức (A-lại-da-thức và Ý thức), vì tham muốn trần lao của con như lửa lớn;

所可好憙心不順念。不志解脫而自放逸。善哉賢者。

sở khả hảo hỷ tâm bất thuận niệm. bất chí giải thoát nhi tự phóng dật. Thiện tai Hiền giả.

với điều tốt đẹp, con không có lòng muốn theo, không cầu giải thoát mà thường buông lung. Lành thay Hiền giả!

唯為我等如應說法。哀矜長夜安隱無難。

Duy vi ngã đẳng như ứng thuyết Pháp. ai căng trường dạ an ổn vô nan.

Xin vì con mà giảng thuyết Chánh pháp, xin xót thương những buồn đau đêm dài của con.

說於此語這欲竟時。王波斯匿與諸群臣。尋到彼間。

thuyết ư thử ngữ giá dục cánh thời. Vương Ba-tu-nặc dĩ chư quần Thần. tầm đáo bi gian.

Khi Ly Cấu Thí nói lời này sắp xong thì Vua Ba-tu-nặc và quần thần tìm đến trong chúng.

王聞斯言。謂離垢施女。

Vương văn tư ngôn. vị lý câu thí nữ.

Vua nghe lời này rồi, bèn nói với Ly Câu Thí,

遺習樂何故勤勞顏色憔悴而遊此間。從生以來未曾步行。

Di tập lạc hà cố tinh cần lao nhan sắc tiêu tụy nhi du thử gian. tùng sanh dĩ lai vị tầng bộ hành.

có sao con lìa bỏ những thói quen vui sướng để sắc mặt nhợt nhạt tiêu tụy mà đến chốn này? Từ xưa đến nay con chưa từng đi bộ như vậy.

初不眠寐卒發心行而不戲樂。無以自娛。

sơ bất miên寐 tốt phát tâm hành nhi bất hí lạc. vô dĩ tự ngu.

Khi con ngủ chưa say, thì quần thần không ca múa hát nhạc, xưa nay lúc nào cũng khiến con vui vẻ.

於是王波斯匿。為離垢施。而說頌曰。

Ư thị Vương Ba-tu-nặc. vị lý câu thí. nhi thuyết tụng viết.

Bây giờ vua Ba-tu-nặc vì Ly Câu Thí mà nói bài kệ:

顏貌淨妙	猶天玉女	瓔珞儀式
Nhan mạo tịnh diệu	Do Thiên ngọc nữ	Anh lạc nghi thức
Dung mạo đoan nghiêm	Như Thiên ngọc nữ	Anh lạc mang đeo
香熏衣服	如今女身	何所患厭
Hương huân y phục	Như kim nữ thân	Hà sở hoạn yếm
Hương thơm y phục	Như nay nữ thân	Sao con nhàm chán
汝既無有	睡眠之解	處在國土
Nhữ ký vô hữu	Thụy miên chi giải	Xử tại quốc thổ
Con nay không có	Ngủ nghỉ an nhàn	Ở trong quốc độ
倉庫盈富	女之父母	常得自由
Thương khố doanh phú	nữ chi phụ mẫu	thường đắc tự do
Kho đụn tràn đầy	Cha mẹ của con	Thường để tự do.
何所不樂	今得自在	其心何故
Hà sở bất lạc	Kim đắc tự-tại	Kỳ tâm hà cố
Sao con không thích	Nay được tự tại	Lòng con thế nào
不好在家	又女父母	而相可悅
Bất hảo tại gia	Hựu nữ phụ mẫu	Nhi tướng khả duyệt
Không thích gia đình	Thì Cha mẹ con	Làm sao vui được
一切眾生	之所恭敬	何故不樂
Nhất thiết chúng nhập	Chi sở cung kính	Hà cố bất lạc
Tất cả mọi người	Đều cung kính con	Có sao không thích
遊坐此間	若干瓔珞	自嚴其身
Du tọa thử gian	Nhược can anh lạc	Tự nghiêm kỳ thân
Ngồi ở trong đây	Tất cả châu báu	Quanh khắp thân con
汝豈聞耶	若見之乎	所以恐怖
Nhữ khởi văn da	Nhược kiến chi hồ	Sở dĩ khủng bố
Con có nghe chăng	Nếu có thấy nghe	Thì nên biết sợ
心懷懈倦	女當為吾	宣暢此意
Tâm hoài giải quyện	Nữ đương vi ngô	Tuyên sướng thử ý
Lòng ta đã mệt	Con nay vì ta	Nói rõ ý con
今女所誓	欲求何願	
Kim nữ sở thệ	Dục cầu hà nguyện	
Chỗ nguyện của con	Câu mong những gì?	

時離垢施。則為父王。而說頌曰。

thời lìa tan nhơ bố thí. thời làm chavua. mà/bèn nói tụng là.

Bây giờ Ly Câu Thí vì Vua cha nói kệ :

大王不覺	生死之難	諸陰之患
Đại Vương bất giác	Sanh tử chi nan	Chư uẩn chi hoạn
Đại vương không rõ	Hiểm nạn sanh tử	Hoạ hoạn các âm
危脆之身	貪欲之想	所行如化

Nguy thúy chi thân  
Thân này nguy hiểm  
人命在世  
Nhân mạng tại thế  
Thân mạng ở đời  
我處毒蛇  
Ngã xử độc xà  
Ở chôn rắn độc  
於今計此  
Ư kim kế thử  
Trong đời sống này  
何所悅樂  
Hà sở duyệt lạc  
Làm sao vui thích  
處在眾苦  
Xử tại chúng khổ  
Các khổ như thế  
所見唐突  
Sở kiến đường đột  
Sở kiến cạm non  
墮毒中者  
Đọa độc trung giả  
Rơi vào trong đó  
云何歡喜  
Vân hà hoan hỉ  
Làm sao vui chịu  
尊王當知  
Tôn Vương đương tri  
Vua Cha nên biết  
最勝自在  
Tối thắng tự-tại  
Để được tự tại  
王聽我言  
Vương thính ngã ngôn  
Cha nghe lời con  
而懷放逸  
Nhi hoài phóng dật  
Nếu thường phóng dật  
讎敵執杖  
Thù địch chấp trượng  
Dao gậy oán thù  
入於空聚  
Nhập ư không tụ  
Vào trong làng xóm  
今此畫篋身  
Kim thử họa khiếp thân  
Thân này như huyễn hóa  
而常懷受斯  
Nhi thường hoài thọ tu  
Thường nhớ lấy điều này  
無量之陰蓋  
Vô lượng chi uẩn cái  
Rất nhiều thứ ngăn che  
孰樂於曠野  
Thục lạc ư khoáng dã  
Chỉ thích chốn núi rừng

Tham dục chi tướng  
Các tướng tham muốn  
不住須臾  
Bất trụ tu du  
Chẳng trụ được lâu  
安得睡眠  
An đắc thụy miên  
Làm sao ngủ ngon  
四毒之蛇  
Tứ độc chi xà  
Rắn của bốn độc  
為諸讎敵  
Vi chư thù địch  
Khi bị giặc oán  
云何得安  
Vân hà đắc an  
Làm sao được an  
吾當云何  
Ngô đương vân hà  
Con nay làm sao  
誰得睡眠  
Thùy đắc thụy miên  
Ai mà yên ngủ  
墮大坑塹  
Đọa Đại khanh tiệ  
Rơi xuống hầm lớn  
處世如是  
Xử thế như thị  
Đời vốn như thế  
尋時發心  
Tầm thời phát tâm  
Tuỳ thời phát tâm  
未曾見聞  
Vị tăng kiến văn  
Chưa từng thấy nghe  
畏於弊獸  
Úy ư tệ thú  
E rằng ác thú  
舉刀逐人  
Cử đao trục nhân  
Theo mãi bên ta  
畏生死賊  
Úy sanh tử tặc  
Sợ giặc sanh tử  
計之亦如是  
Kê chi diệc như thị  
Bao toan tính cũng vậy  
依獸四害蛇  
Y thú tứ hại xà  
Sợ như bốn rắn độc  
怨賊之患難  
Oán tặc chi hoạn nan  
Hoạn nạn giặc sanh tử  
畏懼之境界  
Úy cụ chi cảnh giới  
Cảnh vắng vẻ điêu hiu.

Sở hạnh như hóa  
Sở hành như huyễn  
大父當了  
Đại phụ đương liễu  
Đại vương nên hiểu  
及諸所欲  
Cập chư sở dục  
Và thêm tham muốn.  
心自念言  
Tâm tự niệm ngôn  
Tâm thường nghĩ vậy  
所見逼迫  
Sở kiến bức bách  
Bức bách đoanh vây  
塵勞之怨  
Trần lao chi oán  
Oán đối trần lao  
遊於娛樂  
Du ư ngu lạc  
An vui dạo chơi  
未捨怨家  
Vị xả oán gia  
Chưa bỏ oan gia  
何所恃怙  
Hà sở thị hữ  
Biết nhờ vào đâu  
如今觀察  
Như kim đồ sát  
Nên quán như vậy  
令我得佛  
Lệnh ngã đắc Phật  
Khiến cho gặp Phật.  
為菩薩者  
Vi Bồ-tát giả  
Là vị Bồ-tát  
而馳迸走  
Nhi trì迸 tẩu  
Thường mãi tới lui  
而復飢渴  
Nhi phục cớ khát  
Thường không ngừng nghĩ  
誰當樂者  
Thùy đương lạc giả  
Ai hay vui đặng.

於是離垢施。謂舍利弗。唯問賢者。

Ư thị lý câu thí. vị Xá-lợi-phất. duyvấn Hiền giả.

Nàng Ly Câu Thí thưa cùng Ngài Xá-lợi-phất: Thưa Hiền giả,

智慧之事當以答我。所言智慧。歎於耆年智慧最尊。

Trí tuệ chi sự đương dĩ đáp ngã. sở ngôn trí tuệ. thán ư kì niên trí tuệ tối tôn xin giải đáp cho con, nói rằng trí tuệ ấy là dùng để tán thán những bậc trí tuệ tối tôn.

其智慧者。為有為乎。若無為耶。假使有為。

kỳ trí tuệ giả. vi hữu vi hồ. nhược vô vi da. giả sử hữu vi

Trí tuệ ấy, là hữu hay là vô. Nếu là hữu,

則為起生滅壞之事虛偽之法。

tắc vi khởi sanh diệt hoại chi sự hư 偽 chi Pháp.

thời thuộc sanh diệt, là pháp hư ngụy không thật;

設無為者離於三相。以是之故。為無所起。設無所起。

thiết vô vi giả lý ư tam tướng. dĩ thị chi cố. vi vô sở khởi. thiết vô sở khởi.

nếu nó là không, thì lia cả ba tướng. Ấy cho nên nói nó không sanh ra từ đâu. Nhưng nếu nói nó không sanh ra từ đâu,

則無合會其智慧者。悉無所有。時舍利弗。

tắc vô hợp hội kỳ trí tuệ giả. tất vô sở hữu. thời Xá-lợi-phất.

thì không khế hợp với trí tuệ, quyết không có lẽ đó. Bây giờ Tôn giả Xá-lợi-phất

默無以報。大目連曰。仁舍利弗。

mặc vô dĩ báo. Đại Mục-liên viết. nhân Xá-lợi-phất.

yên lặng không đáp. Ngài Đại Mục-kiên-liên kính lễ Ngài Xá-lợi-phất .

當時發遣離垢施問。舍利弗答曰。

Đương thời phát khiển lý câu thí vấn. Xá lợi Phất đáp viết.

Khi Thí chủ Ly Câu Thí hỏi lời đó, Ngài Xá-lợi-phất đáp:

女所寤者不問有為及與無為。講無所起。

nữ sở ngộ giả bất vấn hữu vi cập dĩ vô vi. giảng vô sở khởi.

Không nên hỏi hữu vi hay vô vi, hay không đến từ đâu,

不可言聲以答發遣。

bất khả ngôn thanh dĩ đáp phát khiển.

tôi nay không thể đem lời nói bằng âm thanh để đáp cho cô.

離垢施女問大目連。世尊歎賢者。

ly câu thí nữ vấn Đại Mục-liên. Thế Tôn thán Hiền giả.

Ly Câu Thí hỏi Ngài Đại Mục-liên, Thế Tôn khen ngợi Hiền giả

神足為最耆年。云何立眾人想現神足乎。為法想耶。

Thần túc vi tối kì niên. vân hà lập chúng nhân tướng hiện Thần túc hồ. vi Pháp tướng da.

là bậc Trưởng lão trong chúng, vì sao hiện tướng thần túc trước mọi người, là pháp tướng chăng?

若立人想現神足者。人虛無實神足亦空。

nhược lập nhân tướng hiện Thần túc giả. nhân hư vô thật Thần túc diệt không.

Nếu người đang đứng mà muốn hiện thần túc, thì mọi người cho rằng là hư vọng không thật, thần túc cũng là không tướng,

欲以法想法無所造。其無所造彼無所獲。

dục dĩ Pháp tướng Pháp vô sở tạo. kỳ vô sở tạo bi vô sở hoạch.

nên nghĩ rằng pháp là vô sở tạo, không có tạo tác thì không có thân hoạch;

以無所獲則無所想。大目捷連。默無言報。

dĩ vô sở hoạch tắc vô sở tướng. Đại Mục-kiên-liên. mặc vô ngôn báo.

nếu không có thân hoạch thì không có tướng. Ngài Đại Mục-kiên-liên yên lặng không đáp.

大迦葉曰。仁大目連。以時發遣女人所問。

Đại ca diệp viết. nhân Đại Mục-liên. dĩ thời phát khiển nữ nhân sở vấn.

Ngài Đại Ca-diệp nói: Hiền nhân Mục-liên, hãy tùy thời trả lời nữ Thí chủ.

目連答曰。女之所問。不以想念無有想說。

Mục-liên đáp viết. nữ chi sở vấn. bất dĩ tưởng niệm vô hữu tưởng thuyết.

Ngài Mục-liên đáp: như lời nữ Thí chủ hỏi, không thể dùng suy nghĩ và lời nói để giải đáp.

無作無念。唯諸如來眾菩薩等乃能發遣。

Vô tác vô niệm. duy chư Như-Lai chúng Bồ-tát đẳng nãi năng phát khiển.

Không tạo tác, không niệm khởi, chỉ có chư Như Lai và các Bồ-tát mới có thể giải đáp.

離垢施女問大迦葉。佛歎耆年知足第一。

ly câu thí nữ vấn Đại ca diệp. Phật thán kì niên tri túc đệ nhất.

Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Ngài Đại Ca-diệp, đức Phật khen Ngài Cai Diệp tri túc đệ nhất,

云何迦葉假使住於八思議門。

vân hà ca diệp giả sử trụ u bát tu nghị môn.

tại sao nói, giả sử Tôn giả Ca-diệp đã chứng được cảnh giới Niết-bàn

而禪三昧愍哀眾人。起行分衛所受食者。

nhì Thiên Tam-muội mẫn ai chúng nhân khởi hành phân vệ sở thọ thực giả.

và chúng thiền định, thương xót chúng sanh,

若一杓供此人之等。悉當生天為以身事畢眾祐乎。

nhược nhất tiêu cung thử nhân chi đẳng. tất đương sanh Thiên vi dĩ thân sự tất chúng hữu hồ.

ai cũng quay về Ngài như các vì sao châu về sao Bắc đẩu. Nếu sanh lên cõi trời, thì cũng thì cũng cứu hộ thương xót chúng sanh.

若以心了設以身者。身則屬外不可以身而了事矣。

nhược dĩ tâm liễu thiết dĩ thân giả. thân tắc chúc ngoại bất khả dĩ thân nhi liễu sự hĩ.

Nếu dùng tâm để hiểu thân, thì thân này thuộc bên ngoài, nên không thể dùng thân để hiểu các pháp.

有計身者。譬如草木牆壁瓦石。以是之故。

hữu kế thân giả. thí như thảo mộc tường bích ngõa thạch. dĩ thị chi cố.

Kinh nói thân này như cây cỏ tường vách, ngói gạch. Ấy cho nên

不可了別。設用心者。心無所住以故不了。

bất khả liễu biệt. thiết dụng tâm giả. tâm vô sở trụ dĩ cố bất liễu.

không thể liễu biệt; dù cho có dụng tâm này, thì tâm cũng vô sở trú, cho nên không liễu biệt.

設以身心。在於外者則無所有不可用了。

thiết dĩ thân tâm. tại u ngoại giả tắc vô sở hữu bất khả dụng liễu.

Cho dù thân tâm này ở bên ngoài, cũng không có chỗ nào là không thể dùng.

迦葉默然。須菩提曰。唯大迦葉。

Ca diệp mặc nhiên. Tu Bồ-đề viết. duy Đại ca diệp.

Ngài Ca-diệp yên lặng. Ngài Tu-bồ-đề nói, cúi mong Tôn giả Đại Ca-diệp

當時發遣女人所問。迦葉答曰。

Đương thời phát khiển nữ nhân sở vấn. ca diệp đáp viết.

giải đáp chỗ nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi. Ngài Ca-diệp đáp:

今女所問悉無所受則應本際。以是之故。不可發遣。

kim nữ sở vấn tất vô sở thọ tắc ứng bản tế. dĩ thị chi cố. bất khả phát khiển.

Như lời cô hỏi, không thể giải đáp, không có bờ mé, ấy cho nên không thể giải đáp.

離垢施女問須菩提。

ly câu thí nữ vấn Tu Bồ-đề.

Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Ngài Tu-bồ-đề:

佛歎耆年在於閑居行空第一。其空法者為有所說歎有形乎。



Phật thán kì niên tại u nhân cư hành không đệ nhất. kỳ không Pháp giả vi hữu sở thuyết thán hữu hình hồ.

Đức Phật khen Ngài là giải không đệ nhất, vậy không pháp là pháp đáng khen ngợi, có hình tướng chẳng.

設欲說法法無起相。亦無滅相。

Thiết dục thuyết Pháp Pháp vô khởi tướng. diệt vô diệt tướng.

Giả sử muốn nói pháp, thì pháp ấy không có khởi tướng, cũng không diệt tướng.

其有不起不滅相者。彼則平等。其平等者則為調定。

Kỳ hữu bất khởi bất diệt tướng giả. bỉ tắc bình đẳng. kỳ bình đẳng giả tắc vi điều định

Không khởi không diệt tướng ấy, là bình đẳng, đã bình đẳng thì được điều định.

其調定者則為無本。其無本者亦無所作。

Kỳ điều định giả tắc vi vô bản. kỳ vô bản giả diệt vô sở tác.

Mà điều định là gốc của vô vi, vô vi cũng chính là vô sở tác.

無所作者則無言說。已無言說則無心念。

Vô sở tác giả tắc vô ngôn thuyết. dĩ vô ngôn thuyết tắc vô tâm niệm.

Vô sở tác, thời là vô ngôn thuyết, đã là vô ngôn thuyết thời là vô tâm niệm.

其無心念則無真實。設無所有則無有實。

Kỳ vô tâm niệm tắc vô chân thật. thiết vô sở hữu tắc vô hữu thật.

Vô tâm niệm thời là không có thật thể, đã vô sở hữu thời không có thật,

其不有實則是聖賢之所歎詠。須菩提默無以加報。

Kỳ bất hữu thật tắc thị Thánh hiền chi sở thán vịnh. Tu Bồ-đề mặc vô dĩ gia báo. không có thật thể thời là chỗ ngợi ca tán thán của Thánh Hiền. Ngài Tu-bồ-đề yên lặng không nói.

邠耨曰。須菩提以時發遣女之所問。須菩提曰。

Bân-nậu viết. Tu Bồ-đề dĩ thời phát khiển nữ chi sở vấn. Tu Bồ-đề viết.

Ngài Bân-nậu nói, xin Tôn giả Tu-bồ-đề đúng thời khai thị cho chỗ hỏi của nữ Thí chủ Ly Câu Thí. Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

不當於此有所說也。默然為安。所以者何。

bất đương ư thử hữu sở thuyết dã. mặc nhiên vi an. sở dĩ giả hà.

Không nên nhân đây mà lập ngôn thuyết, chỉ nên yên lặng, vì có sao?

女之所問無放逸事。

nữ chi sở vấn vô phóng dật sự.

Vì lời của nữ Thí chủ hỏi không phải việc biếng nhác,

有所說者則墮短乏有計法界。無有言說斯歸於空。

hữu sở thuyết giả tắc đọa đoản phạm hữu kế Pháp giới. vô hữu ngôn thuyết tu quy ư không.

vì tất cả ngôn thuyết đều kẹt vào chấp một bên, không ra khỏi pháp giới; còn nếu không có ngôn thuyết thì pháp giới quy về không.

離垢施女問邠耨曰。

ly câu thí nữ vấn Bân-nậu viết.

Ly Câu Thí hỏi Tôn giả Bân-nậu:

佛歎賢者講法最尊者年。以何因緣說法。設無因緣則無所益。

Phật thán Hiền giả giảng Pháp tối tôn kì niên. dĩ hà nhân duyên thuyết Pháp. thiết vô nhân duyên tắc vô sở ích.

Đức Phật tán thán Hiền giả là bậc tối tôn trưởng lão trong hàng người giảng pháp, do nhân duyên gì mà thuyết pháp. Giả sử không có nhân duyên thời không có lợi ích.

若以因緣講說法者。則與愚癡凡夫同等。

nhược dĩ nhân duyên giảng thuyết Pháp giả. tắc dữ ngu si phạm phu đồng đẳng.

Nếu vì nhân duyên mà thuyết Pháp, thời không khác gì ngu si phạm phu.

所以者何。愚癡凡夫與因緣俱。

sở dĩ giả hà. ngu si phạm phu dữ nhân duyên câu.

Vì có sao? Vì phạm phu ngu si luôn kẹt vào nhân duyên.

是故賢者不離愚癡凡夫之法。設無因緣無有形類。

thị cố Hiền giả bất ly ngu si phạm phu chi Pháp. thiết vô nhân duyên vô hữu hình loại.

Ấy cho nên biết rằng, Hiền giả chưa xa lìa được pháp ngu si phạm phu. Giả sử không có nhân duyên, không có hình loại,

云何說法無緣對故。邠耨默然。離越曰。

vân hà thuyết Pháp vô duyên đối cố. Bân-nậu mặc nhiên. ly việt viết.

thì làm thế nào nói pháp khi không có nhân duyên đối tác, Ngài Bân-nậu yên lặng. Ngài Ly-việt nói:

賢者以時發遣女之所問。邠耨答曰。

Hiền giả dĩ thời phát khiển nữ chi sở vấn. Bân-nậu đáp viết.

Hiền giả, xin tùy thời khai thị cho lời hỏi của Ly Cầu Thí hỏi. Ngài Bân-nậu nói: 今女所問不用習俗問究竟度。究竟度者則無言趣亦不可說。

kim nữ sở vấn bất dụng tập tục vấn cứu cánh độ. cứu cánh độ giả tắc vô ngôn thú diệt bất khả thuyết.

Nay lời hỏi của nữ Thí chủ Ly Cầu Thí là không dùng tục để để hỏi nghĩa cứu cánh. Cứu cánh thì không ngôn thuyết, cõi nước chúng sanh cũng không thể nói bàn.

離垢施女問離越曰。佛歎耆年行禪最尊。

ly cầu thí nữ vấn ly việt viết. Phật tán kì niên hành Thiền tối tôn.

Nữ Thí chủ Ly Cầu Thí hỏi Ngài Ly Việt, đức Phật tán thán Tôn giả là bậc tối tôn trong hàng tu tập thiền định.

為以何心依猗於禪。為不用心。

vi dĩ hà tâm y y u Thiền. vi bất dụng tâm.

Vậy vì sao tâm nương thiền định mà nói là không dụng tâm;

設用心者心則如幻虛無所有。其三昧定亦無所有。

thiết dụng tâm giả tâm tắc như huyễn hư vô sở hữu. kỳ Tam-muội định diệt vô sở hữu. nếu có dụng tâm, thời tâm như huyễn không có sở hữu. Định Tam-muội cũng vô sở hữu.

設以無心一切水處。

thiết dĩ vô tâm nhất thiết thủy xứ.

Giả sử vô tâm với tất cả những gì thuộc tính nước,

諸屋宮殿草木枝葉悉得三昧。所以者何。斯物無心。離越默然。

chư ốc cung điện thảo mộc chi diệt tất đắc Tam-muội. sở dĩ giả hà. tu vật vô tâm. ly việt mặc nhiên.

thì các nhà cửa, cung điện, cây cỏ, cành lá đều đắc Tam-muội. Vì sao? Vì vật vô tâm, xa lìa và siêu việt cả tịch lặng.

阿那律曰。賢者以時發遣女問。離越答曰。

A na luật viết. Hiền giả dĩ thời phát khiển nữ vấn. ly việt đáp viết.

Ngài A-na-luật nói, xin Hiền giả đúng thời khai thị cho Ly Cầu Thí. Ngài Ly việt đáp:

女之所講問佛境界。則非弟子之所發遣。女問離越。

nữ chi sở giảng vấn Phật cảnh giới. tắc phi đệ-tử chi sở phát khiển. nữ vấn ly việt Cảnh giới Phật mà Ly Cầu Thí hỏi, thời chẳng phải là chỗ trả lời của chúng đệ tử Như Lai. Ly Cầu Thí hỏi Ngài Ly Việt:

云何賢者聲聞法異如來異乎。設以差別。

vân hà Hiền giả thanh văn Pháp dị Như-Lai dị hồ. thiết dĩ sai biệt.

sao nói là pháp Thanh văn khác với Như Lai, giả sử có sai biệt,

其無為者則當殊別一切賢聖悉無為矣。

kỳ vô vi giả tắc đương thù biệt nhất thiết hiền Thánh tất vô vi hĩ. ấy vô vi thì vô vi ấy phải khác với tất cả vô vi của Thánh hiền vậy.

其無為者則無所生。其無所生則無有二。

kỳ vô vi giả tắc vô sở sanh. kỳ vô sở sanh tắc vô hữu nhị.

Vô vi là không sanh ra từ đâu, không sanh ra từ đâu, thời không có hai;

其無二者不可名二。何故說此寂無以報。

kỳ vô nhị giả bất khả danh nhị. hà cổ thuyết thủ tịch vô dĩ báo.  
đã không hai thì không thể gọi là hai, sao nói vắng lặng bật dứt mọi ngôn thuyết.  
離垢施女問阿那律。佛歎耆年天眼最尊。  
ly câu thí nữ vấn A na luật。Phật thán kì niên Thiên nhãn tối tôn。  
Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Ngài A-na-luật, Đức Phật khen ngợi Tôn giả là bậc tối tôn  
đắc thiên nhãn,  
云何賢者因以天眼有所見乎為無見耶。  
vân hà Hiền giả nhân dĩ Thiên nhãn hữu sở kiến hồ vi vô kiến da。  
Có sao Hiền giả dùng thiên nhãn mà chỗ thấy cũng như không thấy。  
設有所見則為有常。設無所見則墮斷滅。  
thiết hữu sở kiến tắc vi hữu thường。 thiết vô sở kiến tắc đọa đoạn diệt。  
Giả sử có sở kiến, thời có thường; giả sử không có sở kiến, thời rơi vào đoạn diệt。  
所見無形為有別耶。阿那律默。阿難言曰。  
Sở kiến vô hình vi hữu biệt da。 A na luật mặc。 A-nan ngôn viết。  
Chỗ thấy không hình tướng là có sai biệt, Ngài A-na-luật yên lặng。 Ngài A-nan nói,  
賢者以時發遣女問。阿那律曰。  
Hiền giả dĩ thời phát khiển nữ vấn。 A na luật viết  
xin Hiền giả hãy khai thị câu hỏi của Ly Câu Thí。 Ngài A-na-luật nói,  
女之所問除猛智慧則不可以言說答之。默然為安。  
nữ chi sở vấn trừ mãnh trí tuệ tắc bất khả dĩ ngôn thuyết đáp chi。 mặc nhiên vi an  
lời của Ly Câu Thí hỏi, trừ bậc có trí huệ lớn mạnh ra, không ai có thể đáp nổi, rồi  
yên lặng không nói。  
離垢施女問阿難曰。佛歎賢者博聞最尊。  
ly câu thí nữ vấn A-nan viết。 Phật thán Hiền giả bác văn tối tôn。  
Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Ngài A-nan, Đức Phật khen Hiền giả là người bậc nhất nghe  
rộng hiểu nhiều。  
今仁博聞斯為何謂義。何所趣為用嚴飾。  
kim nhân bác văn tư vi hà vị nghĩa hà sở thú vi dụng nghiêm súc。  
Nay nhân giả là người nghe rộng thì nghĩa ấy như thế nào, những lạc thú nào dùng để  
nghiêm súc?  
設以義者義無言說。  
thiết dĩ nghĩa giả nghĩa vô ngôn thuyết。  
Giả sử là nghĩa lý, thì nghĩa lý ấy là ngôn thuyết;  
其無言說不以耳識而分別之。耳無所識不能分別。  
kỳ vô ngôn thuyết bất dĩ nhĩ thức nhi phân biệt chi。 nhĩ vô sở thức bất năng phân  
biệt。  
lìa ngôn thuyết thì không dùng nhĩ căn và thức để phân biệt; nhĩ căn nếu không nương  
thức thì không thể phân biệt;  
不能別者則無有言。假以嚴飾如世尊言。當歸正義莫取嚴飾。  
bất năng biệt giả tắc vô hữu ngôn。 giả dĩ nghiêm súc như Thế Tôn ngôn。 đương quy  
chánh nghĩa mạc thủ nghiêm súc。  
không thể phân biệt thời không có ngôn thuyết。 Giả như cho rằng, nghĩa lý ấy nghiêm  
súc như lời Thế Tôn, thì phải biết quay về chánh nghĩa chớ chẳng nên giữ lấy nghiêm  
súc。  
是故賢者不以博聞而為要也。阿難默然。  
thị cố Hiền giả bất dĩ bác văn nhi vi yếu dã。 A-nan mặc nhiên。  
Ấy cho nên Hiền giả không nên cho học rộng là quan trọng。 Ngài A-nan yên lặng。  
文殊師利曰。仁者阿難。以時發遣女之所問。  
Văn-thù-su-lợi viết。 nhân giả A-nan。 dĩ thời phát khiển nữ chi sở vấn。  
Ngài Văn-thù-su-lợi nói, Nhân giả A-nan, ông nên khai thị cho lời hỏi của Ly Câu  
Thí。  
阿難答曰。  
A-nan đáp viết。

Ngài A-nan đáp:

今女所問呵文字說而為博聞不可發遣。問於要義要義無心。無心無處。

Kim nữ sở vấn ha văn tự thuyết nhi vi bác văn bất khả phát khiển. vấn ư yếu nghĩa yếu nghĩa vô tâm. vô tâm vô xứ.

nay chỗ văn tự cô hỏi là nghĩa rất rộng nên không thể khai thị. Hỏi nghĩa chính thì nghĩa chính ấy vốn lia tất cả mọi tác dụng của tâm, vì lia mọi tác dụng của tâm, nên không có chỗ trú xứ,

非是學者所可言誼。唯如法王及度無極。

phi thị học giả sở khả ngôn nghị. duy như Pháp Vương cập độ vô cực.

không phải là chỗ mà học vấn có thể trả lời, chỉ trừ bậc Pháp vương đã đạt được Ba-la-mật.

離垢施女問文殊師利。佛歎仁者。

ly câu thí nữ vấn Văn-thù-su-lợi. Phật thán nhân giả.

Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Văn-thù-su-lợi, đức Phật khen nhân giả

於諸菩薩信解深妙最第一尊。以十二緣深故深乎。

Ư chư Bồ-tát tín giải thâm diệu tối đệ nhất tôn. dĩ thập nhị duyên thâm cố thâm hồ.

là bậc có niềm tin thâm diệu đệ nhất trong hàng Bồ-tát,

為以自然深故深耶。設以緣起為深妙者。

vi dĩ tự nhiên thâm cố thâm da. thiết dĩ duyên khởi vi thâm diệu giả.

cho là tự nhiên thâm sâu nên thâm sâu chăng? Giả sử duyên khởi là thâm sâu,

又其緣起則無所行。所以者何。

hựu kỳ duyên khởi tắc vô sở hạnh. sở dĩ giả hà.

thì duyên khởi ấy vô sở hành, vì có sao?

其緣起者無來無去。不可別知眼之所識。

kỳ duyên khởi giả vô lai vô khứ. bất khả biệt tri nhãn chi sở thức.

Duyên khởi ấy là vô khứ vô lai, không thể phân biệt rõ biết cái biết của nhãn căn,

不可別知耳鼻口身意識所趣。唯緣起者無所習行。

bất khả biệt tri nhĩ tỳ khẩu thân ý thức sở thức. duy duyên khởi giả vô sở tập hành.

không thể phân biệt rõ biết được hành nghiệp của nhĩ thức, tỷ thức, thân thức, ý thức. Vậy duyên khởi không có thói quen tích chứa.

假使自然深故。深者則其自然無有自然。達自然者。

giả sử tự nhiên thâm cố. thâm giả tắc kỳ tự nhiên vô hữu tự nhiên. đạt tự nhiên giả.

Nếu tự nhiên thâm sâu, thì thâm sâu đó tự nhiên mà không tự nhiên, đạt được tự nhiên,

亦無有所。文殊答曰。本際深妙故曰為深。

diệc vô hữu sở. Văn Thù đáp viết. bản tế thâm diệu cố viết vi thâm.

cũng không sở hữu. Ngài Văn-thù-su-lợi đáp, bản lẽ thâm sâu vi diệu, cho nên nói là sâu.

其女報曰。本際無際。以是之故。

kỳ nữ báo viết. bản tế vô tế. dĩ thị chi cố.

Nữ Thí chủ đáp, bản lẽ không có bản lẽ, vì thế cho nên

其二慧者為無有慧。文殊師利曰。若無智者則為顛倒。

kỳ nhị tuệ giả vi vô hữu tuệ. Văn-thù-su-lợi viết. nhược vô trí giả tắc vi điên đảo

nhị huệ (văn huệ và tư huệ) ấy là vô hữu huệ. Ngài Văn-thù-su-lợi nói, nếu là không có trí huệ, thì là điên đảo.

其本際者。假有言耳。其女報曰。

kỳ bản tế giả. giả hữu ngôn nhĩ. kỳ nữ báo viết.

Bản lẽ của nhị huệ ấy là giả lập có lời nói vậy. Ly Câu Thí nói,

其無智者亦無顛倒此之謂也。

kỳ vô trí giả diệc vô điên đảo thử chi vị dã.

không trí huệ cũng không phải nghĩa điên đảo.

度於言說亦不可得而無顛倒。文殊師利曰。吾以假言而說此耳。

độ u ngôn thuyết diệc bất khả đắc nhi vô điên đảo. Văn-thù-su-lợi viết. ngô dĩ giả ngôn nhi thuyết thử nhĩ.  
Vượt qua ngôn thuyết cũng không thể đắc giải thoát mà cũng không phải điên đảo. Ngài Văn-thù-su-lợi nói, ta nay chỉ tạm dùng ngôn từ để nói điều này mà thôi.

其女報曰。如來菩薩超出言說。

kỳ nữ báo viết. Như-Lai Bồ-tát siêu xuất ngôn thuyết.

Ly Cầu Thí thua, Như Lai và Bồ-tát vượt qua chướng ngại ngôn thuyết,

不可以言而有所暢。

bất khả dĩ ngôn nhi hữu sở sướng.

nên không thể dùng lời nói để tuyên bày ý này.

離垢施女問不虛見。向族姓子而自說言。

ly cầu thí nữ vấn bất hư kiến. hướng tộc tính tử nhi tự thuyết ngôn.

Thí chủ Ly Cầu Thí hỏi Ngài Bất Hư Kiến, rồi hướng về thân thuộc họ hàng nói,

令城中人悉得無上正真之道。

lệnh thành trung nhân tất đắc vô thượng chánh chân chi đạo.

khiến cho người trong thành này đều chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

男女大小其有以眼見光明者。觀如來究竟正覺。

nam nữ đại tiểu kỳ hữu dĩ nhãn kiến quang-minh giả. đồ Như-Lai cứu cánh chánh giác.

nam nữ lớn nhỏ đều thấy được ánh quang minh, thấy Như Lai Chánh Đẳng Giác.

云何如來有色身乎為法身耶。說法身者則無形像。

vân hà Như-Lai hữu sắc thân hồ vi Pháp thân da. thuyết Pháp thân giả tắc vô hình tượng.

Thế nào là nói Như Lai có sắc thân cũng như Pháp thân, nói Pháp thân ấy là không hình tượng?

若使有見如色身者則不見佛。如世尊云。

Nhược sử hữu kiến như sắc thân giả tắc bất kiến Phật. như Thế Tôn vân.

Nếu giả như thấy sắc thân Như Lai tức là không thấy Phật. Như Thế Tôn dạy:

其有見我色

若以音聲聽

Kỳ hữu kiến ngã sắc

Nhược dĩ âm thanh thính

Thấy ta qua sắc tướng

Nghe Ta qua âm thanh

斯為愚邪見

此人不見佛

Tu vi ngu tà kiến

Thử nhân bất kiến Phật

Là ngu si tà kiến

Người đó không thấy Ta.

設以法身。法身不可見。所以者何。其法身者。

Thiết dĩ Pháp thân. Pháp thân bất khả kiến. sở dĩ giả hà. kỳ Pháp thân giả.

Pháp thân không thể thấy, là vì sao? Vì Pháp thân ấy

以捨眼識無所造作。習俗之事不可得見。

dĩ xả nhãn thức vô sở tạo tác. tập tục chi sự bất khả đắc kiến.

lìa xa tất cả tạo tác của nhãn nhĩ thức, không kẹt vào pháp thế gian.

不虛見默然。寶英曰。以時發遣女之所問。

Bất hư kiến mặc nhiên. bảo anh viết. dĩ thời phát khiển nữ chi sở vấn.

Ngài Bất Hư Kiến lặng yên. Ngài Bảo Anh nói, ông nên giải đáp lời Ly Cầu Thí thua hỏi.

不虛見曰。女問無類不可發遣。女報不虛見。

Bất hư kiến viết. nữ vấn vô loại bất khả phát khiển. nữ báo bất hư kiến.

Ngài Bất Hư Kiến nói, ta sẽ giải đáp tất cả những nghi vấn cho con. Ly Cầu Thí nói với Ngài Bất Hư Kiến,

我不問類亦不問無類。時不虛見。

Ngã bất vấn loại diệc bất vấn vô loại. thời bất hư kiến.

con không hỏi loại, cũng không hỏi không loại. Bây giờ Ngài Bất Hư Kiến

以此言辭寂無所對。離垢施女問寶英曰。

Dĩ thử ngôn từ tịch vô sở đối ly cầu thí nữ vấn bảo anh viết.

do lời nói này mà lặng yên không trả lời. Nữ Thí chủ Ly Cầu Thí hỏi Ngài Bảo Anh:

如今向者族姓子云。令其城中往古諸藏。

Như kim hướng giả tộc tính tử vân. lệnh kỳ thành trung vãng cổ chu tạng.

Nay con nên bảo thân thuộc dòng tộc khiến cho các kho tàng trong thành

悉自然現滿中眾寶。仁如是者持寶來乎。此為何致而至是。

tất tự nhiên hiện mãn trung chúng bảo. nhân như thị giả trì bảo lai hồ. thử vi hà trí  
nhi chí thị.

tự nhiên tràn đầy châu báu. Nay các nhân giả mang báu vật đến chẳng? Vì nhân duyên  
gì mà đến chốn này,

見法無衣食。設猗衣食則與愚癡凡夫俱同。

kiến Pháp vô y thực. thiết y thực tắc dữ ngu si phạm phu câu đồng.

chỉ thấy pháp không cơm áo; còn nếu giả sử tràn đầy cơm áo, thì chẳng khác gì với  
phạm phu ngu si.

所以愚癡凡夫常猗衣食。設無衣食者。

sở dĩ ngu si phạm phu thường y y thực. thiết vô y thực giả. sở dĩ ngu si phạm phu  
thường lời

Bởi ngu si phạm phu thường đầy đầy y phục và thức ăn,

不猗世間所有眾珍寶。寶英默然。

bất y thế gian sở hữu chúng trân bảo. bảo anh mặc nhiên.

cho nên không nên tích chứa đầy châu báu thế gian. Ngài Bảo Anh yên lặng.

離垢施女問棄諸惡趣曰。

ly cấu thí nữ vấn khí chư ác thú viết.

Thí chủ Ly Cấu Thí hỏi Ngài Khí Chư Ác Thú.

向族姓子作是言曰。令其城中一切眾人犯地獄罪。

hướng tộc tính tử tác thị ngôn viết lệnh kỳ thành trung nhất thiết chúng nhân phạm  
Địa-ngục tội.

Lại xoay về thân thuộc dòng tộc nói: mong cho tất cả mọi người phạm tội địa ngục  
trong thành này

悉使其人令現在世殃釁輕微棄捐諸惡不可思議。

tất sử kỳ nhân lệnh hiện tại thế ương hân khinh vi khí quyên chư ác bất khả tư nghị.

đều được ngay trong đời này nhẹ bớt nghiệp nợ máu sinh linh, lìa xa các điều ác,  
không thể nghĩ bàn.

如佛所言人所犯罪。會當受之不可得脫。

như Phật sở ngôn nhân sở phạm tội. hội đương thọ chi bất khả đắc thoát.

Như đức Phật đã dạy, nếu người phạm tội thì sẽ thọ khổ, không thể giải thoát.

若不可脫。云何欲令無智使罪輕微。

nhược bất khả thoát. vân hà dục lệnh vô trí sử tội khinh vi.

Nếu không giải thoát, làm sao đạt được vô trí, làm sao khiến tội được giảm nhẹ.

諸法無主欲令有主。自有所作欲令無作。棄諸惡趣曰。

chư Pháp vô chủ dục lệnh hữu chủ. tự hữu sở tác dục lệnh vô tác. khí chư ác thú  
viết.

Các pháp vô chủ muốn khiến có chủ, thì những sở tác của nó phải khiến thành vô sở  
tác. Ngài Khí Chư Ác Thú nói:

當以誓願令罪微輕。其女報曰。又族姓子。

Đương dĩ thệ nguyện lệnh tội vi khinh. kỳ nữ báo viết. hựu tộc tính tử.

nên lập thệ nguyện khiến tội lỗi được nhẹ. Ly Cấu Thí nói với thân thuộc dòng tộc,  
諸法平等不可以願而使動轉。

chư Pháp bình đẳng bất khả dĩ nguyện nhi sử động chuyển.

các pháp bình đẳng, nên không thể dùng nguyện khiến cho lay chuyển.

假使能者一一諸人所興誓願心自念言。

giả sử năng giả nhất nhất chư nhân sở hưng thệ nguyện tâm tự niệm ngôn.

Giả sử mỗi người đều tâm nguyện phát lời thệ nguyện rằng:

我皆當度一切眾生至般泥洹。設使所願必能成者。

ngã giai đương độ nhất thiết chúng sanh chí bát nê hoàn. thiết sử sở nguyện tất năng thành giả.

ta nguyện độ tất cả chúng sanh vào chúng vào Bàn-niết,

則當能制令其所願而不退轉。棄諸惡趣默無言報。

tắc đương năng chế lệnh kỳ sở nguyện nhi bất thối chuyển. khí chu ác thú mặc vô ngôn báo.

thời nguyện cho sở nguyện của tôi không thối chuyển.

離垢施女問棄諸陰蓋曰。

ly câu thí nữ vấn khí chu uẩn cái viết.

Nữ Thí chủ Ly Câu Thí hỏi Ngài Khí Chu Ẩm Cái rằng:

向族姓子與此念言。令城中人悉無塵勞眾結之縛。除五陰蓋。

huớng tộc tính tử dữ thử niệng ngôn. lệnh thành trung nhân tất vô trần lao chúng kết chi phược. trừ ngũ uẩn cái.

ban cho bà con thân thuộc lời nguyện này, để cho người trong thành không còn các trói buộc trần lao kiết sử, dứt trừ năm điều ngăn che,

仁所三昧可定意者。欲使眾人不增五蓋。

nhân sở Tam-muội khả định ý giả. dục sử chúng nhân bất tăng ngũ cái.

được các định ý Tam-muội, khiến mọi người không tăng trưởng lòng tham trước năm triền cái.

於意云何。三昧屬己屬他人耶。

ư ý vân hà. Tam-muội chúc kỷ chúc tha nhân da.

ý Ngài thế nào, Tam-muội đó thuộc mình thuộc người chăng?

設使屬己一切諸法皆悉無為。亦無合會。云何仁者。

thiết sử chúc kỷ nhất thiết chư Pháp giai tất vô vi. diệc vô hợp hội. vân hà nhân giả. Giả sử thuộc mình, tất cả các pháp đều vô vi, cũng không hiệp hội, thế nào nhân giả?

以三昧定。令一切人不著五蓋。

dĩ Tam-muội định. lệnh nhất thiết nhân bất trú ngũ cái.

Nhờ định Tam-muội mà khiến mọi người không chấp trước năm triền cái.

設屬他人不能於他而造恩德。棄諸陰蓋曰。當以慈心而療治此。

thiết chúc tha nhân bất năng ư tha nhi tạo ân đức. khí chu uẩn cái viết. đương dĩ từ tâm nhi liệu trì thử.

Giả sử thuộc người khác, thì không thể tạo ân đức cho người ấy. Ngài Khí Chu Ẩm Cái nói rằng, nên đem từ tâm mà xem xét giải quyết việc này.

其女報曰。一切諸佛皆行慈心。

kỳ nữ báo viết. nhất thiết chư Phật giai hành từ tâm.

Ly Câu Nữ nói, tất cả chư Phật đều hành từ tâm,

亦有佛土一切眾生故長不盡。棄諸陰蓋默無言也。

diệc hữu Phật thổ nhất thiết chúng sanh cố trường bất tận. khí chu uẩn cái mặc vô ngôn dã

cũng có cõi Phật mà trong đó tất cả chúng nhơn thọ mạng dài lâu. Ngài Khí Chu Ẩm Cái yên lặng không nói.

離垢施女問光世音曰。向族姓子而發此言。

ly câu thí nữ vấn quang thế âm viết. huớng tộc tính tử nhi phát thử ngôn.

Ly Câu Thí hỏi Văn Quang Bồ-tát, rồi huớng về thân thuộc dòng tộc phát lời rằng:

令其城中所居人民。閉在牢獄使得解脫。

lệnh kỳ thành trung sở cư nhân dân. bế tại lao ngục sử đắc giải thoát.

khiến cho nhân dân trong thành đóng bít các ngục tù, khiến được thoát khỏi;

諸有繫囚自然得出。諸有恐懼得無所畏。

chư hữu hệ tù tự nhiên đắc xuất. chư hữu khủng cụ đắc vô sở úy.

các tù nhân trong chốn lao tù đều được ra khỏi, không còn sợ hãi các điều đáng sợ, so療治者有陰受乎為無所受。

sở liệu trì giả hữu uẩn thọ hồ vi vô sở thọ.

như người biết trị liệu có các ám thọ cũng là vô sở thọ.

設有所受則屬愚夫以故。不應無有受陰也。

thiết hữu sở thọ tác chúc ngu phu dĩ cố. bất ứng vô hữu thọ uẩn dã.

Nếu có sở thọ, thời thuộc phạm phu ngu si, cho nên không nên chấp thủ các âm.

若無所受則無所作。其無所作不能成就。光世音默。辯積曰。

nhược vô sở thọ tác vô sở tác. kỳ vô sở tác bất năng thành tựu. quang thế âm mặc. biện tích viết.

Nếu không sở thọ, thì không có sở tác; vô sở tác đó không thể thành tựu. Ngài Quang Thế Âm yên lặng. Ngài Biện Tích nói:

以時發遣女之所問。光世音曰。

dĩ thời phát khiển nữ chi sở vấn quang thế âm viết

ta sẽ khai thị chỗ thua hỏi của Ly Cầu Thí. Ngài Quang Thế Âm nói:

女之所問不起不滅。以是之故不可發遣。女又報曰。

nữ chi sở vấn bất khởi bất diệt. dĩ thị chi cố bất khả phát khiển. nữ hựu báo viết.

lời hỏi của Ly Cầu Thí không khởi không diệt, ấy cho nên không thể giải đáp. Ly Cầu Thí lại nói,

於光世音所之云何不起不滅。寧有問乎。

Ư quang thế âm sở chi vân hà bất khởi bất diệt. ninh hữu vấn hồ.

sao Ngài Quang Thế Âm nói là không khởi không diệt, vậy thì con làm sao thua hỏi.

答曰不起不滅彼無文說。女又報曰。

đáp viết bất khởi bất diệt bỉ vô văn thuyết. nữ hựu báo viết.

Đáp rằng, không khởi không diệt ấy là không văn tự ngôn thuyết. Ly Cầu Thí nói,

無文字說則為智者。因示文字而有所講。

Vô văn tự thuyết tác vi trí giả. nhân kỳ văn tự nhi hữu sở

không văn tự ngôn thuyết là trí huệ. Nhân đó nói rõ văn tự và chỗ đã giảng nói.

不著文字無所罣礙。無所罣礙則為法界。以是之故。

bất trú văn tự vô sở quái ngại. vô sở quái ngại tác vi pháp giới. dĩ thị chi cố.

Không chấp văn tự thì không chỗ quái ngại, không quái ngại là pháp giới. Ấy cho nên,曉了法者便無所著。

hiểu liễu Pháp giả tiện vô sở trú.

khi hiểu rõ pháp thì không còn chấp trước.

離垢施女問辯積曰。向族姓子而發此言。

ly cầu thí nữ vấn biện tích viết. hướng tộc tính tử nhi phát thử ngôn.

Nữ Thí chủ Ly Cầu Thí nói với Ngài Biện Tích, con nay phát lời nguyện này cho thân thuộc dòng tộc,

令其城中一切人民。目覩我者又我所見。

lệnh kỳ thành trung nhất thiết nhân dân. mục đồ ngã giả hựu ngã sở kiến.

khiến tất cả người trong thành này, khi mắt thấy thân con, thì cũng như cái thấy của con,

悉得辯才。使諸伎樂轉共談語。

tất đắc biện tài. sử chư kỹ nhạc chuyển cộng đàm ngữ.

đều được biện tài, khiến cho kỹ nhạc đều cùng tấu lên.

仁之辯才巍巍若斯。以何等念而興立乎。

nhân chi biện tài巍巍若斯. dĩ hà đẳng niệm nhi hưng lập hồ.

Biện tài của Nhân giả vô tận như thế, nên dùng niệm nào để hưng lập,

為於是立而起生乎。設以生念而興立者。一切眾生皆興立念。

vi ư thị lập nhi khởi sanh hồ. thiết dĩ sanh niệm nhi hưng lập giả. nhất thiết chúng sanh giai hưng lập niệm.

và nhờ hưng lập mà khởi sanh. Nếu các niệm dấy khởi, tất cả chúng sanh đều khởi niệm,

以是之故。不至寂然。

dĩ thị chi cố. bất chí tịch nhiên.

ấy cho nên không thể vắng lặng.

若以所生得成就者則虛妄矣。若不興念則無所作。



nhược dĩ sở sanh đắc thành tựu giả tắc hư vọng hĩ nhược bất hưng niệm tắc vô sở tác  
Nếu do nhờ các pháp diệt sanh mà thành tựu thời đều là hư vọng. Nếu không khởi niệm  
thời là Vô sở tác.

無所作者無寂不定。辯積答曰。

Vô sở tác giả vô tịch bất định. biện tích đáp viết.

Vô sở tác ấy là Vô tịch bất định. Ngài Biện Tích nói,

我屬所願為初發心眾人之故。示願之矣。假使有人來見我者。

ngã chúc sở nguyện vì sơ phát tâm chúng nhân chi cố. kì nguyện chi hĩ. giả sử hữu  
nhân lai kiến ngã giả.

chỗ phát nguyện của tôi vì chúng sanh sơ phát tâm, ấy là lời nguyện vậy. Giả sử có  
người đến thấy tôi,

悉得辯才。女又報曰。族姓子。

tất đắc biện tài. nữ hựu báo viết. tộc tính tử.

thì tất cả đều được biện tài. Ly Cầu Nữ lại nói: thân thuộc dòng họ,

其初發心有行處耶設使有者則為常見。

kỳ sơ phát tâm hữu hành xứ da thiết sử hữu giả tắc vi thường kiến.

sơ phát tâm có hành xứ chăng? Giả sử khiến có thì là thường thấy;

若無所有不當謂之為導御矣。悉離諸行。辯積默然。

nhược vô sở hữu bất đương vị chi vi đạo ngự hĩ. tất ly chư hành. biện tích mặc  
nhiên.

nếu không có, thời không gọi là bậc Điều Ngự, cho nên phải xa lìa các các pháp sanh  
diệt. Ngài Biện Tích yên lặng.

離垢施女問超度無虛迹曰。向族姓子。

ly cầu thí nữ vấn siêu độ vô hư tích viết. hướng tộc tính tử.

Thí chủ Ly Cầu Thí hỏi Ngài Vô Độ Hư Tích rằng, hướng về thân thuộc dòng tộc

而自謂言。令其城中所有人民。

nhĩ tự vị ngôn. lệnh kỳ thành trung sở hữu nhân dân.

mà nói, khiến cho mọi người trong thành,

我自所觀敢察我者。見不虛妄至於無上正真之道。

ngã tự sở đở cảm sát ngã giả kiến bất hư vọng chí u vô thượng chánh chân chi đạo.

khi tôi đặng thấy họ, họ đều muốn chiêm ngưỡng thân tôi, chỗ thấy không hư vọng, cho  
đến chứng được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

云何佛道為有為無。假使有者則是有為便可愛取。

vân hà Phật đạo vi hữu vi vô. giả sử hữu giả tắc thị hữu vi tiện khả ái thủ.

Thế nào nói Phật đạo là có là không, giả sử có thời là hữu vi, liền có ái thủ.

設無為者無實不諦不可受持。

thiết vô vi giả vô thật bất đế bất khả thọ trì.

Nhưng nếu là vô vi, là không chắc thật, không thể thọ trì.

超度無虛迹曰。所謂道者慧聖之辭。女又報曰。

siêu độ vô hư tích viết. sở vị đạo giả tuệ Thánh chi từ. nữ hựu báo viết.

Ngài Siêu Độ Vô Hư Tích nói, đạo ấy là lời của Thánh tuệ. Ly Cầu Thí nói rằng,

其聖慧者有所起耶。而復為行寂然事乎。

kỳ Thánh tuệ giả hữu sở khởi da. nhi phục vi hành tịch nhiên sự hồ.

Thánh Tuệ ấy có sanh khởi không mà lại vắng lặng như vậy.

假有所起是為思惟不順之事。則當成於有為慧矣。

giả hữu sở khởi thị vi tư duy bất thuận chi sự. tắc đương thành u hữu vi tuệ hĩ.

Giả sử có sanh khởi, thì đó là tư duy không thuận, thời thành trí huệ hữu vi,

行有為慧便成愚癡冥冥之識。所可分別。

Hành hữu vi tuệ tiện thành ngu si minh minh chi thức. sở khả phân biệt.

hành động theo trí hữu vi liền trở nên ngu si mờ mịt. Nên có thể phân biệt như thế.

若以寂然則無顛倒。則無反覆。以無反复。

nhược dĩ tịch nhiên tắc vô điên đảo. tắc vô phản phúc. dĩ vô phản phúc.

Nếu cho tịch tịnh là không điên đảo, thời không thể lặp lại. Do không lặp lại,

是則菩薩弟子緣覺如來至真。無有思想。

thị tắc Bồ-tát đệ-tử duyên giác Như-Lai chí chân. vô hữu tư tưởng.

mới chính là chúng Bồ-tát Duyên Giác Như Lai Chí Chân. Còn nếu không có tư tưởng, 愚駭之夫乃想道耳。不謂智者。

ngu ngãi chi phu nãitưởng đạo nhĩ. bất vị trí giả.

ngu si lẫn thần mà bèn cho là Đạo sao? Như vậy không gọi là bậc trí huệ 超度無虛迹默然無言。

siêu độ vô hư tích mặc nhiên vô ngôn.

vượt qua không hư, tịch nhiên vắng lặng, bật dứt ngôn thuyết.

於是賢者須菩提。謂大弟子及諸菩薩。

Ư thị Hiền giả Tu Bồ-đề. vị Đại đệ-tử cập chư Bồ-tát.

Bấy giờ Hiền giả Tu-bồ-đề bảo chư đại đệ tử và chúng Bồ-tát ,

便從是還不須入城復行分衛。所以者何。

tiện tùng thị hoàn bất tu nhập thành phục hành phân vệ. sở dĩ giả hà.

nên trở về không cần phải đi vào thành Xá-vệ. Vì có sao?

是應分衛飲食供饌。

thị ứng phân vệ ẩm thực cung soạn.

Là nên phân mỗi người mỗi hướng, thọ ẩm thực cúng dường trong thành Xá-vệ.

離垢施女向者說法我等聽受。今日則當以法為食。時女答曰。

Lý cầu thí nữ hướng giả thuyết Pháp ngã đẳng thính thọ kim nhật tắc đương dĩ Pháp vi thực. thời nữ đáp viết.

Nữ Lý Cầu Thí đã vì chúng ta thuyết pháp như vậy thì nên nghe và thọ nhận. Nay thời nên lấy pháp đó để thọ. Bấy giờ nữ Thí chủ Lý Cầu Thí nói,

唯須菩提向者所說無舉無下。

Duy Tu Bồ-đề hướng giả sở thuyết vô cử vô hạ.

mong Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết giảng cho mọi người không phân cao thấp.

仁者云何有所志願而懷想念欲詣精舍而處遊居。唯須菩提。

nhân giả vân hà hữu sở chí nguyện nhi hoài tưởng niệm dục nghệ Tịnh Xá nhi xử du cư. duy Tu-bồ-đề

Nhân giả, làm sao có chí nguyện mà lại ôm lòng tưởng niệm ham muốn đến Tịnh Xá và sống ở đó. Mong nhơn giả Tu-bồ-đề lắng nghe,

沙門之行出所止處。無有放逸不樂自恣。

Sa-môn chi hành xuất sở chí xử. vô hữu phóng dật bất lạc tự tứ.

chỗ hành xuất và trú xứ của Sa-môn, là không phóng dật, không lung lỏng lơniệm.

沙門之法而無所著。其無所著。則無恚恨。

Sa-môn chi Pháp nhi vô sở trú. kỳ vô sở trú. tắc vô khuể hận.

Pháp của Sa-môn là không đắm trước, không đắm trước cho nên không sân nhuế,

不懷恨者則無所行。無所行者賢聖之謂。

bất hoài hận giả tắc vô sở hạnh. vô sở hành giả hiền Thánh chi vị

không ôm lòng sân hận thời không vướng kẹt, không vướng kẹt mới là Thánh Hiền.

八大弟子及八菩薩五百梵志。

bát Đại đệ-tử cập bát Bồ-tát ngũ bách phạm chí.

Bấy giờ, tám vị đại đệ tử, tám vị Bồ-tát và năm trăm Phạm Chí,

離垢施女王波斯匿及餘大眾。往詣佛所稽首足下。

ly cầu thí nữ Vương Ba-tu-nặc cập dư chúng. vãng nghệ Phật sở kê thủ túc hạ.

nữ Thí chủ Lý Cầu Thí, vua Ba-tu-nặc và đại chúng hướng về phía Phật và cúi đầu lạy sát dưới chân Ngài,

繞佛三匝却在前三坐。離垢施女繞佛七匝。住世尊前。

nhĩểu Phật tam tạp khuớc tại tiền tọa. ly cầu thí nữ nhĩểu Phật thất tạp. trụ Thế Tôn tiền.

đi quanh Phật ba vòng rồi hướng về phía trước. Nữ Thí chủ Lý Cầu Thí đi nhĩểu quanh Phật bảy vòng, xong hướng đến trước đức Phật

以偈歌頌。而問事矣。

dĩ kê ca tụng. nhi vấn sự hĩ.  
dùng kê khen ngợi, hỏi như vậy:

我問於世尊  
Ngã vấn ư Thế Tôn  
Kính hỏi đức Thế Tôn  
清淨無所倚  
Thanh tịnh vô sở ỷ  
Thanh tịnh không vướng kẹt  
救濟於眾生  
Cứu tế ư chúng sanh  
Cứu Độ khắp chúng sanh  
云何為菩薩  
Vân hà vi Bồ-tát  
Thế nào là Bồ-tát

無著難得倫  
Vô trừ nan đắc luân  
Bạc vô trước khó bàn  
名稱不可量  
Danh xưng bất khả lượng  
Danh xưng không thể lượng  
施以甘露悅  
Thí dĩ cam lộ duyệt  
Bồ thí vui Cam lộ  
而成就其行  
Nhi thành tựu kỳ hành  
Thành tựu công hạnh kia.

於是離垢施。長跪叉手問世尊曰。

Ư thị ly cấu thí. trường quy xoa thủ vấn Thế Tôn viết.  
Bấy giờ Ly Cấu Thí quỳ gối chấp tay bạch hỏi đức Thế Tôn:

何謂菩薩在於樹下降魔官屬。

hà vị Bồ-tát tại ư thụ hạ hàng ma quan chúc.  
sao gọi là Bồ-tát ở dưới gốc cây hàng phục ma quân?

何謂菩薩震動一切諸佛之土。何謂菩薩演光普照無量佛國。

vị Bồ-tát chấn động nhất thiết chư Phật chi độ. hà vị Bồ-tát diễn quang phổ chiếu vô lượng Phật quốc.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm chấn động tất cả cõi nước của chư Phật, thế nào gọi là Bồ-tát chiếu ánh hào quang khắp soi cõi nước của Chư Phật?

何謂菩薩而從諸佛逮總持法。

hà vị Bồ-tát nhi tùng chư Phật đãi tổng trì Pháp.  
Thế nào gọi là Bồ-tát tu tập các pháp Tổng trì của Chư Phật?

何謂菩薩寂然定意而成三昧。

Hà vị Bồ-tát tịch nhiên định ý nhi thành Tam-muội.  
Thế nào gọi là Bồ-tát lặng yên định ý và thành tựu Tam-muội?

何謂菩薩究竟眾行而獲神足。何謂菩薩而常端正。何謂菩薩而得化生。

hà vị Bồ-tát cứu cánh chúng hành nhi hoạch Thần túc. hà vị Bồ-tát nhi thường đoan chánh. hà vị Bồ-tát nhi đắc hóa sanh.

Thế nào gọi là Bồ-tát viên mãn các hạnh và chúng đặng thần túc thông?

何謂菩薩大富饒財。何謂菩薩得大智慧。

Hà vị Bồ-tát Đại phú nhiều tài. hà vị Bồ-tát đắc Đại trí tuệ.  
Thế nào gọi là Bồ-tát đại phú quý nhiều tài bảo, thế nào gọi là Bồ-tát đắc đại trí huệ?

何謂菩薩常識宿命。何謂菩薩與諸佛會。

Hà vị Bồ-tát thường thức tú mạng. hà vị Bồ-tát dữ chư Phật hội.  
Thế nào gọi là Bồ-tát thường biết túc mạng, thế nào gọi là Bồ-tát thường cùng hội với chư Phật?

何謂菩薩而致逮得三十二相。

Hà vị Bồ-tát nhi trí đãi đắc tam thập nhị tướng.  
Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được ba mươi hai tướng tốt. ?

何謂菩薩而能成就八十種好。何謂菩薩而得辯才。

hà vị Bồ-tát nhi năng thành tựu bát thập chủng hảo. hà vị Bồ-tát nhi đắc biện tài  
Thế nào gọi là Bồ-tát thành tựu tám mươi vẻ đẹp, thế nào gọi là Bồ-tát đắc biện tài ?

何謂菩薩得致福田。何謂菩薩眷屬常和。

hà vị Bồ-tát đắc trí phúc điền. hà vị Bồ-tát quyến chúc thường hòa.  
Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được phước điền viên mãn, thế nào gọi là Bồ-tát thường thuận hoà với quyến thuộc?

何謂菩薩所願佛土尋如意生。佛告離垢施女。

Hà vị Bồ-tát sở nguyện Phật thổ tâm như ý sanh. Phật cáo lý câu thí nữ.  
Thế nào gọi là Bồ-tát tìm được cõi Phật như sở nguyện. Phật bảo Thí chủ Ly Câu Thí:  
善哉善哉。乃能發問如此之義。

Thiện tai Thiện tai. nãi năng phát vấn như thử chi nghĩa.  
Lành thay, lành thay! Con có thể hỏi Ta nghĩa lý như vậy.

為諸菩薩摩訶薩施多所安隱。多所哀念愍傷。

vi chư Bồ-tát Ma-Ha tát thí đa sở an ổn. đa sở ai niệm mẫn thương.

Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát bố thí nhiều, khiến chúng sanh được an ổn, luôn từ bi lân  
mẫn thương tưởng đến chúng sanh.

諸天及十方人諦聽諦聽善思念之。吾當解說。

Chư Thiên cập thập phương nhân đế thính đế thính thiện tu niệm chi. ngô đương giải  
thuyết

Chư Thiên cùng dân chúng trong mười phương hãy lắng nghe, nay Ta sẽ giải nói.

唯然世尊願樂欲聞。離垢施及與眾會受教而聽。

duy nhiên Thế Tôn nguyện lạc dục văn. lý câu thí cập dữ chúng hội thọ giáo nhi thính.  
Dạ vâng, thưa Thế Tôn, con nguyện xin muốn nghe. Thí chủ Ly Câu Thí cùng hội chúng  
thọ giáo lắng nghe.

佛告離垢施。菩薩有四事法。在於樹下降魔官屬。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. tại u thụ hạ hàng ma quan chúc.

Phật bảo nữ Thí chủ Ly Câu Thí: Bồ-tát có bốn pháp, ở dưới gốc cây hàng phục ma  
quân.

何謂為四。未曾貪著他人利養。

Hà vị vi tứ. vị tăng tham trước tha nhân lợi dưỡng.

Những gì gọi là bốn pháp? Đó là không từng tham đắm lợi dưỡng của người,

志常不樂綺飾之言。勸無數人令順本德。

chí thường bất lạc khi súc chi ngôn. khuyến vô sở nhân lệnh thuận bản đức.

chí thường không vui thích lời nói trau chuốt thêu dệt, khuyến dạy nhiều người khiến  
tu tập đức hạnh,

以無蓋慈向於眾生。是為四。佛時頌曰。

dĩ vô cái từ hướng u chúng sanh. thị vi tứ. Phật thời tụng viết

đem lòng từ bi không chướng ngại đối xử với tất cả chúng sanh. Ấy là bốn. Đức Phật  
khen rằng:

未曾懷嫉妬

Vị tăng hoài hoại tật đố

Không hề sanh tật đố

勸化無數人

Khuyến hóa vô sở nhân

Khuyến hoá vô số người

常遵修慈心

Thường tu tâm từ tâm

Thường tu tập lòng từ

而降魔怨敵

Nhi hàng ma oán địch

Và hàng phục ma oán

佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Phật bảo Thí chủ Ly Câu Thí, Bồ-tát có bốn pháp có thể làm

震動一切諸佛之土。何謂為四。言行相覆入深法忍。

chấn động nhất thiết chư Phật chi thổ. hà vị vi tứ. ngôn hành tương phục nhập thâm  
Pháp nhẫn.

chấn động tất cả cõi nước của chư Phật. Những gì là bốn, lời nói hành động đều thể  
hiện sự thâm nhập Pháp nhẫn,

志願堅固於善正法。勸化無量一切人民。

離於綺飾麗

ly u khi súc lệ

Lìa trau chuốt thêu dệt

使行眾德本

Sử hành chúng đức bản

Thực hành các công đức

向於十方人

Hướng u thập phương nhân

Hướng đến khắp mọi người

自在所遊居

Tự-tại sở du cư

Tự tại chỗ đến đi.

chí nguyện kiên cố u thiện chánh Pháp. khuyên óa vô lượng nhất thiết nhân dân.  
có chí nguyện kiên cố với thiện pháp, khuyên hoá vô lượng tất cả mọi người,  
令志無上正真之道。使善愛樂微妙之慧。是為四。

lệnh chí vô thượng chánh chân chí đạo. sử thiện ái lạc vi diệu chi tuệ. thị vi tứ.  
khiến chúng ngộ đạo Vô Thượng Chánh Chơn, khiến vui thích trí huệ nhiệm mầu, ấy là bốn.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết.

Bấy giờ Đức Phật khen rằng:

言行常相應

Ngôn hành thường tương ứng

Ngôn hành thường tương ứng

所願常堅固

Sở nguyện thường kiên cố

Sở nguyện thường kiên cố

勸化無數人

Khuyến hóa vô số nhân

Khuyến hoá vô số người

以是四法故

Dĩ thị tứ Pháp cố

Cho nên bốn pháp ấy

佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo ly cấu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Đức Phật bảo Thí chủ Ly Cấu Thí, Bồ-tát có bốn pháp,

演光普照無量佛國。何謂為四。常於冥處而然燈火。

Diễn quang phổ chiếu vô lượng Phật quốc. hà vị vi tứ. thường u minh xử nhi Nhiên-Đăng  
hỏa.

phóng ánh hào quang khắp vô lượng cõi nước Phật. Thế nào là bốn pháp? Thường ở chỗ  
tối tăm mà biết thắp lên ngọn lửa.

於末亂世亦護經典。而為諸亂處處不閑。

Ư mạt loạn thế diệc hộ Kinh điển. nhi vi chư loạn xử xử bất nhàn.

Đời mạt pháp cũng hộ trì kinh điển. Vì các loạn trược của chúng sanh, nên ở nơi nào  
cũng nguyện độ thoát.

因說經道顯法光明。以寶香華供散佛寺。是為四。

nhân thuyết Kinh đạo hiển Pháp quang-minh dĩ bảo hương hoa cung tán Phật tự. thị vi  
tứ.

Nhân đó thuyết kinh Đạo Hiển Pháp Quang Minh, dùng hoa hương báu dâng cúng chùa  
Phật. Đó là bốn.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết.

Bấy giờ đức Phật khen ngợi:

常施以燈火

Thường thí dĩ đăng hỏa

Thường cúng thí dầu đèn

最後窮冥世

Tối hậu cùng minh thế

Sau này đời ác trược

為放逸眾人

Vi phóng dật chúng nhân

Thường vì người buông lung

以奇珍之寶

Dĩ kì trân chi bảo

Đem báu vật trân quý

菩薩由是故

Bồ-tát do thị cố

曉了深妙義

Hiểu liễu thâm diệu nghĩa

Hiểu rõ thâm diệu nghĩa

速得清白法

Đãi đắc thanh bạch Pháp

Đạt được thanh tịnh Pháp

使志無上道

Sử chí vô thượng đạo

Khiến chúng Vô Thượng Đạo

能動億佛土

Năng động ức Phật thổ

Chấn động khắp cõi Phật.

清淨之光明

Thanh tịnh chi quang-minh

Ánh quang minh thanh tịnh

而護於經典

Nhi hộ ư Kinh điển

Thường hộ trì kinh điển

而講說經法

Nhi giảng thuyết Kinh Pháp

Mà giảng kinh thuyết pháp

而供養塔寺

Nhi cung dưỡng tháp tự

Cúng dường nơi chùa tháp

演放其光明

Diễn phóng kỳ quang-minh

Bồ-tát do nơi đây  
照曜無央數  
Chiếu diệu vô ương số  
Chiếu khắp cùng vô lượng  
眾人得蒙暉  
Chúng nhân đắc mônng huy  
Chúng nhơn nhờ hào quang  
則便發志求  
Tắc tiện phát chí cầu  
Thời bèn phát chí cầu  
佛告離垢施。菩薩有四法事。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ Pháp sự.  
Phật bảo Lý Câu Thí, Bồ-tát có bốn pháp

而從諸佛逮得此法。何謂為四。

Nhi tùng chư Phật đãi đắc thủ Pháp. hà vị vi tứ.  
mà từ ở nơi chư Phật cầu đắc Pháp này. Thế nào là bốn pháp?

以若干種而與各各奇異布施。一切瓔珞莊嚴玉女。惠諸求者。

dĩ nhược can chung nhi dữ các các kì dị bồ thí. nhất thiết anh lạc trang nghiêm ngọc  
nữ. huệ chư cầu giả.

Nếu đem tất cả đồ vật bồ thí cho tất cả chúng sanh, tất cả anh lạc và ngọc nữ trang  
nghiêm,

晝夜慇懃諮嗟宣暢如來之德。既有所行。

trú dạ ân cần ti ta tuyên sướng Như-Lai chi đức. ký hữu sở hạnh.

đêm ngày ân cần ca ngợi xưng tán công đức của chư Như Lai,

志多在於般若波羅蜜。是為四。佛時頌曰。

chí đa tại ư bát nhã Ba-la-mật. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

phân nhiều đề tâm nơi trí huệ Bát-nhã Ba-la-mật. Ấy là bốn. Bấy giờ Đức Phật nói kệ  
khen rằng :

用若干之慧  
Dụng nhược can chi tuệ  
Dùng tất cả trí huệ  
莊嚴以瓔珞  
Trang nghiêm dĩ anh lạc  
Trang nghiêm dùng chuỗi ngọc

常諮嗟佛德  
Thường ti ta Phật đức  
Thường khen ngợi Phật đức

求智度無極  
Cầu trí độ vô cực  
Cầu trí Ba-la-mật

由是之福報  
Do thị chi phúc báo  
Do nhờ phước báo này

而行加精進  
Nhi hành gia tinh tấn  
Và càng thêm tinh tấn

其十方諸佛  
Kỳ thập phương chư Phật  
Cho nên mười phương Phật

強識之達士  
Cường thức chi đạt sĩ  
Bậc trí tuệ lợi căn

佛告離垢施。菩薩有四事法。  
Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.  
Phật bảo Lý Câu Thí, Bồ-tát có bốn pháp,

Khắp soi ánh hào quang  
億千諸佛土  
Ức thiên chư Phật độ  
Ngàn ức cõi nước Phật  
悉致於大安  
tất trí ư Đại An  
Đạt được nhiều an ổn  
無上之佛道  
Vô thượng chi Phật đạo  
Đạo Vô thượng chánh giác.

逮得於總持  
Đãi đắc ư tổng trì  
Chúng đắc Tổng Trì môn  
殊妙玉女施  
Thù diệu ngọc nữ thí  
Vi diệu ngọc nữ thí  
慇懃精修務  
Ân cần tinh tu vụ  
Siêng năng tu tinh tấn  
諸佛之聖慧  
Chư Phật chi Thánh tuệ  
Thánh huệ của chư Phật  
逮得於總持  
Đãi đắc ư tổng trì  
Nên chúng Tổng Trì môn.  
百千劫不坐  
Bách thiên kiếp bất tọa  
Trăm ngàn kiếp không ngồi  
所可講說法  
Sở khả giảng thuyết Pháp  
Nơi nào cũng giảng pháp  
一切悉得受  
Nhất thiết tất đắc thọ  
Tất cả đều thông đạt.

寂然定意而成三昧。何謂為四。患厭生死諸所可作。

Tịch nhiên định ý nhi thành Tam-muội. hà vị vi tứ. hoạn yếm sanh tử chu sở khả tác  
yên lặng định ý mà thành Tam-muội. Những gì là bốn? Chán ghét sanh tử và các pháp  
phiền não;

不樂居家志常欲捨。奉行精進棄捐多事。

Bất lạc cư giací thường dục xả. phụng hành tinh tấn khí quyên đa sự.  
không vui thích cảnh gia đình, tâm thường muốn xả bỏ, siêng tu tinh tấn, rời xa mọi  
loạn động;

所可興造尊崇洪業。是為四。佛時頌曰。

Sở khả hưng tạo tôn sùng hồng nghiệp. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.  
có thể tôn sùng dựng xây nghiệp lớn. Ấy là bốn. Bấy giờ Đức Phật nói kệ khen rằng:

棄捐一切周旋處

彼修一心如虛空

Khí quyên nhất thiết châu toàn xử

Bi tu nhất tâm như hư không

Xả bỏ tất cả vòng trói buộc

Chuyên tâm tu tập lòng không vương

志無放逸行精進

所可修業能究竟

Chí vô phóng dật hành tinh tấn

Sở khả tu nghiệp năng cứu cánh

Chí không phóng dật hành tinh tấn

Có thể tu nghiệp năng cứu cánh

意達行此四德事

遵修佛道斯寂妙

Ý đạt hành thử tứ đức sự

Tuân tu Phật đạo tu tịch diệu

Lòng thường sáng suốt làm bốn việc

Theo tu Phật đạo pháp nhiệm mầu

便得三昧心憺怕

則成正覺佛道行

Tiền đắc Tam-muội tâm đản phạ

Tắc thành chánh giác Phật đạo hành

Liên được Tam-muội tâm không sợ

Thời thành Chánh Giác Phật Đạo hành.

佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo ly cấu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Phật bảo nữ Thí chủ Ly Cấu Thí: Bồ-tát có bốn pháp

究竟眾行而獲神足。何謂為四。常輕便身心不懈廢。

cứu cánh chúng hành nhi hoạch Thần túc. hà vị vi tứ. thường khinh tiện thân tâm bất  
giải phế.

đầy đủ các hạnh và chứng được thần túc. Thế nào là bốn? Thường coi nhẹ và nhàm chán  
thân này; tâm siêng tu tinh tấn không lười biếng;

於一切法而無所著。察於四大如虛空界。是為四。

Ư nhất thiết Pháp nhi vô sở trú. sát ư tứ Đại như hư không giới. thị vi tứ.  
không chấp trước tất cả Pháp; quán sát bốn đại như hư không giới. Ấy là bốn.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết。

Bấy giờ Phật nói bài kệ khen ngợi:

常輕便其身

心柔和無懈

Thường khinh tiện kỳ thân

Tâm nhu hòa vô giải

Thường xem thường thân này

Tâm nhu hoà không nhác

而於一切法

未曾有所著

Nhi ư nhất thiết Pháp

Vị tăng hữu sở trú

Đối với tất cả pháp

Chưa từng có chấp trước

一心立其志

觀察於四大

Nhất tâm lập kỳ chí

Quan sát ư tứ Đại

Nhất tâm lập chí nguyện

Quán sát thân tứ đại

而常以平等

瞻之如虛空

Nhi thường dĩ bình đẳng

Chiêm chi như hư không

Nhu hư không, không thật

Nên thường hành bình đẳng

於此諸四法

何因得興行

Ư thử chư tứ Pháp

Hà nhân đắc hưng hành

Bốn pháp như thế này

Nhân gì được hưng thịnh

聰達以是故

逮無量神足

Thông đạt dĩ thị cố

Đãi vô lượng Thần túc

Nhờ thông đạt pháp này

Được vô lượng thần túc

則以須臾間  
Tắc dĩ tu du gian  
Trong khoảng khắc thời gian

見無數諸佛  
Kiến vô số chư Phật  
Thấy vô số chư Phật

佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo ly cầu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Phật bảo Ly Cầu Thí, Bồ-tát có bốn Pháp

而常端正何謂為四。未曾瞋恚。離於諍訟瑕穢之結。

nhi thường đoan chánh hà vị vi tứ. vị tăng sân khuê. ly u tránh tụng hà uế chi kết  
thường đoan chánh. Thế nào là bốn? Chưa từng sân nhuế, xa lìa các trói buộc của lỗi  
lầm dẫn đến đấu tranh kiện tụng;

禮佛塔寺信悅伏身。篤於莊嚴建立禁戒。

lễ Phật tháp tự tín duyệt phục thân. đốc u trang nghiêm kiến lập cấm giới.

lễ Phật chùa tháp, kính tin vui thích điều phục ham muốn của thân, dốc lòng trang  
nghiêm phụng hành cấm giới;

善言應人不以蔽礙。觀於法師如奉世尊。是為四。

thiện ngôn ứng nhân bất dĩ tế ngại. quán u Pháp sư như phụng Thế Tôn. thị vi tứ.

lời hay vui đẹp lòng người không bị trở ngại; thờ phụng các Pháp sư như phụng thờ  
chư Phật. Đó là bốn.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết。

Bấy giờ Đức Phật khen rằng:

不造瞋恚向他人

Bất tạo sân khuê hướng tha nhân  
Không gây sân hận với người khác

常殊勝心念於道

Thường thù thắng tâm niệm u đạo  
Đem thù thắng tâm nghĩ đến đạo

奉修法禁護諸戒

Phụng tu Pháp cấm hộ chư giới  
Siêng tu cấm pháp gìn các giới

為菩薩者不懷結

Vi Bồ-tát giả bất hoài kết

Bồ-tát lòng không còn trói buộc

以能習此妙法者

Dĩ năng tập thù diệu Pháp giả  
Nếu hay tu tập diệu pháp này

因此端正觀者欣

Nhân thù đoan chánh đồ giả hân  
Do đoan chánh này người hoan hỉ

佛告離垢施。菩薩有四事法。而得化生。

Phật cáo ly cầu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. nhi đắc hóa sanh.

Phật bảo Nữ Thí chủ Ly Cầu Thí: Bồ-tát có bốn pháp được hóa sanh.

何謂為四作佛形像坐蓮華上。

hà vị vi tứ tác Phật hình tượng tọa liên hoa thượng.

Thế nào gọi là bốn hình tượng Phật ngồi trên hoa sen,

又以青紅黃白蓮華搗末如塵。具足擎行供養如來。若散塔寺。

hựu dĩ thanh hồng hoàng bạch liên hoa đảo mạt như trần. cụ túc kính hành cung dưỡng

Nhu-Lai. nhược tán tháp tự.

lại dùng các hoa sen xanh hồng vàng và trắng nghiền nát như bụi, mang đi khắp nơi  
cúng dường Chư Như Lai, hoặc cúng dường tháp miếu,

多所愍傷於一切人。

đa sở mẫn thương u nhất thiết nhân.

至百千佛土

Chí bách thiên Phật độ

Đến trăm ngàn cõi Phật

稽首為作禮

Kê thủ vi tác lễ

Cúi đầu mà đánh lễ.

捨於厭穢蠲除垢

Xả u yếm uế quyên trừ cầu  
Xả bỏ cầu uế lìa nhàm chán

當以恭敬掃佛寺

Đương dĩ cung kính tảo Phật tự  
Thêm lòng cung kính quét chùa Phật

而以善言應對人

Nhi dĩ thiện ngôn ứng đối nhân  
Mà lấy lời hay đối đãi người

觀於法師如世尊

Quán u Pháp sư như Thế Tôn

Xem các Pháp sư như Thế Tôn

菩薩歡悅意勇猛

Bồ-tát hoan duyệt ý dũng mãnh  
Bồ-tát vui thích lòng dũng mãnh

無數百人共瞻察

Vô số bách nhân cộng chiêm sát  
Có đến muôn người cùng chiêm ngưỡng.



thường thương xót mọi người,

堅執禁戒未曾求取他人瑕闕。是為四。佛時頌曰。

kiên chấp cấm giới vị tăng cầu thù tha nhân hà khuyết thị vi tứ Phật thời tụng viết  
kiên lòng chấp trì cấm giới, chưa từng nêu bày lỗi lầm của người. Ấy là bốn. Bấy giờ  
Đức Phật nói bài kệ khen ngợi:

作佛形像坐蓮華

Tác Phật hình tượng tọa liên hoa

Làm hình tượng Phật ngồi hoa sen

不求他闕懷愍傷

Bất cầu tha khuyết hoài mẫn thương

Không cầu người khác thiếu thương xót

識念十方諸群黎

Thức niệm thập phương chư quần lê

Nhớ nghĩ các khổ trong mười phương

若能習是德稱行

Nhược năng tập thị đức xưng hành

Nếu ai tu đặng công hạnh này

佛告離垢施。菩薩有四事法。大富饒財。

Phật cáo ly cấu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. Đại phú nhiều tài.

Phật bảo Thí chủ Ly Cấu Thí, Bồ-tát có bốn pháp rất giàu có.

何謂為四。常行恭敬施不慢恣。

hà vị vitứ. thường hành cung kính thí bất mạn tứ.

Thế nào là bốn? Thường hành cung kính bồ thí; không trễ nãi phóng túng;

以好被服而惠與人。常懷篤信喜樂淳淑。釋置邪見。是為四。

dĩ hảo bị phục nhi huệ dĩ nhân thường hoài đốc tín thiện lạc thuần thực. thích trí tà  
kiến. thị vi tứ.

đem y phục tốt cúng thí người; thường ôm lòng kính tin an vui thuần thực.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết。

Bấy giờ đức Phật nói bài kệ khen ngợi:

其人若布施

Kỳ nhân nhược bố thí

Người kia nếu bố thí

於一切眾物

Ư nhất thiết chúng vật

Đối với tất cả chúng

以能篤信樂

Dĩ năng đốc tín lạc

Và đốc lòng tin hiểu

便能常自在

Tiện năng thường tự-tại

Bèn hay thường tự tại

心專懷恭敬

Tâm chuyên hoài cung kính

Lòng luôn nhớ cung kính

未曾求人短

Vịtăng cầu nhân đoản

Chưa từng mong người kém

志性常質朴

Chí tánh thường chất phác

Tâm tánh thường chất phác

以是行之故

Dĩ thị hành chi cố

Nhờ tu hành như thế

佛告離垢施。菩薩有四事法。得大智慧。

Phật cáo ly cấu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. đắc Đại trí tuệ.

細搗眾華具施寺

Tê đảo chúng hoa cụ thí tự

Nghiền nhỏ hoa thơm cúng chùa tháp

則得化生蓮華中

Tắc đắc hóa sanh liên hoa trung

Thời được hoá sanh trong sen báu

勸助眾德令解脫

Khuyến trợ chúng đức lệnh giải thoát

Khuyến giúp chúng nhơn được giải thoát

則得化生尊導前

tắc đắc hóa sanh tôn đạo tiền

Thời được hoá sanh trước Như Lai.

Phật bảo Ly Cấu Thí, Bồ-tát có bốn pháp khiến đắc đại trí huệ.

何謂為四。未曾愛惜嫉於經典。

Hà vị vi tứ. vị tăng ái tích tậ u Kinh điển.

Những gì là bốn? Chưa từng chán ghét kinh điển,

若有猶豫輒為決疑。若修行者如應分別。設有所說曉了空事。

nhược hữu do dự triếp vi quyết nghị. nhược tu hành giả như ứng phân biệt. thiết hữu sở thuyết hiểu liễu không sự.

nếu có do dự thì liền quyết nghị, nếu có người chân tu thì biết phân biệt, giả như có nghe thuyết pháp, thì hiểu hết Tánh không,

身遵眾行。是為四。佛時頌曰。

Thân tuân chúng hành. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

vâng làm các công hạnh. Ấy là bốn. Bấy giờ Phật nói bài kệ ngợi khen:

不為他人愛惜法

Bất vì tha nhân ái tích Pháp

Không vì người khác mến thích Pháp

常以教化勸誨人

Thường dĩ giáo hóa khuyến hối nhân

Thường dùng giáo pháp dạy bảo người

若有士尊習是法

Nhược hữu sĩ tôn tập thị Pháp

Nếu có kẻ sĩ tu tập Pháp

皆能順從諸佛教

Giới năng thuận tùng chư Phật giáo

Đều hay thuận theo lời Phật dạy

則能為眾決狐疑

Tắc năng vì chúng quyết hồ nghi

Ắt bị chúng nhơn sanh lòng nghi

思惟空事諸佛行

Tư duy không sự chư Phật hành

Suy nghĩ Tánh không và Phật hạnh

得大智慧名稱普

Đắc Đại trí tuệ danh xưng phổ

Được đại trí huệ, danh cùng khắp

還成是寂通達句

Hoàn thành thị tịch thông đạt cú

Rồi lại thông đạt chương nghĩa cú.

佛告離垢施。菩薩有四事法。常識宿命。

Phật cáo ly cấu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. thường thức tú mạng.

Phật bảo Thí chủ Ly Cấu Thí: Bồ-tát có bốn pháp thường biết túc mạng.

何謂為四。諷誦經典常行精進。

hà vị vi tứ. phúng tụng Kinh điển thường hành tinh tấn.

Thế nào là bốn? Phúng tụng kinh điển, thường hành tinh tấn,

久可忘者而習得之。念故達新可所諷誦。

cửu khả vong giả nhi tập đắc chi. niệm cố đạt tân khả sở phúng tụng.

lâu ngày quên mất thì phải biết học lại, nhớ điều cũ để có thể hiểu điều mới mà phúng tụng.

識念句義分別了說。心口相應。以柔軟辭為他人講。

thức niệm cú nghĩa phân biệt liễu thuyết. tâm khẩu tương ứng. dĩ nhu nhuyễn từ vi tha nhân giảng.

Hiểu rõ câu nghĩa, phân biệt thông suốt, tâm khẩu tương ứng, dùng lời nhu nhuyễn giảng giải cho người.

立無量行而以愍勸修設法施。常護生死眾苦惱者。

lập vô lượng hạnh lành, lấy công năng tu tập tinh tấn làm pháp thí, là người thường bảo hộ chúng sanh đang chìm trong khổ não.

立無量行而以愍勸修設法施。常護生死眾苦惱者。

嗟歎泥洹宣示安隱。

Ta thán nê hoàn tuyên thị an ổn

Khen ngợi Niết-bàn, chỉ rõ đó là chốn an vui giải thoát,

方便曉了遵三昧行喜勸助人。是為四。佛時頌曰。

phương tiện hiểu liễu tuân Tam-muội hành hỷ khuyến trợ nhơn. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

phương tiện hiểu rõ Tam muội, vui khuyến giúp đỡ người khác. Ấy là bốn. Lúc bấy giờ Phật nói kệ rằng:

諷誦經典念所忘

Phúng tụng Kinh điển niệm sở vong

以可意悅為說空

Dĩ khả ý duyệt vi thuyết không

Tụng kinh nhớ lại những điều quên

修行經典未曾倦

Tu hành Kinh điển vị tăng quyện

Tu hành kinh kệ không mỗi mệt

以能奉行此四法

Dĩ năng phụng hành thử tứ

Nếu hay vung giữ bốn pháp này

識念千劫不可議

Thức niệm thiên kiếp bất khả nghị

Nhớ niệm ngàn kiếp không nghĩ bàn

佛告離垢施。菩薩有四事法。與諸佛會。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. dữ chư Phật hội.

Phật bảo Thí chủ Lý Câu Thí: Bồ-tát có bốn pháp cũng như Chư Phật.

何謂為四。寧失身命不誑經道。

hà vị vi tứ. ninh thất thân mạng bất phi Kinh đạo. sao bảo làm bốn.

Những gì gọi là bốn? Cho dù mất thân mất mạng cũng không bao giờ phi báng Chánh Đạo.

盡其形壽不謗菩薩。假使被害初未曾與惡友相隨。

tận kỳ hình thọ bất báng Bồ-tát. giả sử bị hại sơ vị tăng dữ ác hữu tương tùy.

Cho đến trọn đời này không bao giờ nhạo báng Bồ-tát. Giả sử bị hại cũng không bao giờ theo cùng chúng bạn xấu ác.

常念諸佛奉行三昧。是為四。佛時頌曰。

thường niệm chư Phật phụng hành Tam-muội. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

Thường nhớ nghĩ chư Phật, tu tập Tam-muội. Ấy là bốn. Bây giờ Đức Phật nói bài kệ khen ngợi rằng:

未曾謗毀佛經道

Vị tăng báng hủy Phật kinh đạo

Không từng huỷ báng kinh giáo Phật

棄捐遠於惡親友

Khí quyên viễn u ác thân hữu

Rời bỏ tránh xa bạn bè ác

翫習於此聖道德

Ngoạn tập u thử Thánh đạo đức

Thường vui tập tu các Thánh hạnh

為諸最勝所見受

Vi chư tối thắng sở kiến thọ

Do chúng đạt điều điều tối thắng

佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Phật bảo Lý Câu Thí Bồ-tát, Bồ-tát có bốn pháp

而致逮得三十二相。何謂為四。

nhi trí đãi đắc tam thập nhị tướng. hà vị vi tứ.

Có thể đạt được ba mươi hai tướng. Những gì gọi là bốn?

割己珍寶則以供散如來塔寺。以種種香合作香油而塗熏之。

Cát kỷ trân bảo tắc dĩ cung tán Như-Lai tháp tự. dĩ chủng chủng hương hợp tác hương du nhi đồ huân chi.

Cắt bớt phần châu báu của mình để cúng dường chùa tháp Như Lai. Lấy các loại hương làm dầu thơm để xông cúng.

若復然燈散種種華。順敬賢聖而行道教。是為四。

nhược phục Nhiên-Đăng tán chủng chủng hoa. thuận kính hiền Thánh nhi hành đạo giáo thị vi tứ.

Hoặc lại đốt đèn rải hoa cúng dường. Thuận kính Thánh Hiền và thực hành Chánh Đạo.

Ấy là bốn.

佛時頌曰。

Phật thời tụng viết.

Bây giờ Đức Phật nói bài kệ ngợi khen:

專念三昧無眾想

專念三昧無眾想

Chuyên niệm Tam-muội vô chúng tưởng

Chuyên tu Tam-muội không vọng tưởng

得知宿命大巍巍

Pháp đắc tri túc mạng Đại nguy nguy

Biết được túc mạng đến vô cùng

疾得成佛眾導師

Tật đắc thành Phật chúng Đạo sư

Mau chóng thành Phật, bậc Đạo sư.

Phật thời tụng viết.

Phật bảo Thí chủ Lý Câu Thí: Bồ-tát có bốn pháp cũng như Chư Phật.

何謂為四。寧失身命不誑經道。

hà vị vi tứ. ninh thất thân mạng bất phi Kinh đạo. sao bảo làm bốn.

Những gì gọi là bốn? Cho dù mất thân mất mạng cũng không bao giờ phi báng Chánh Đạo.

盡其形壽不謗菩薩。假使被害初未曾與惡友相隨。

tận kỳ hình thọ bất báng Bồ-tát. giả sử bị hại sơ vị tăng dữ ác hữu tương tùy.

Cho đến trọn đời này không bao giờ nhạo báng Bồ-tát. Giả sử bị hại cũng không bao giờ theo cùng chúng bạn xấu ác.

常念諸佛奉行三昧。是為四。佛時頌曰。

thường niệm chư Phật phụng hành Tam-muội. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

Thường nhớ nghĩ chư Phật, tu tập Tam-muội. Ấy là bốn. Bây giờ Đức Phật nói bài kệ khen ngợi rằng:

亦不敢訕菩薩短

diệc bất cảm san Bồ-tát đoản

Cũng không lẩn khinh các Bồ-tát

而常心念諸佛行

nhi thường tâm niệm chư Phật hành

Tâm thường nhớ nghĩ hạnh Phật Đà

以故得與如來會

dĩ cố đắc dữ Như-Lai hội

Nên cùng Như Lai về một hội

乃至成佛無上道

Nãi chí thành Phật vô thượng đạo

Cho đến thành Phật Vô Thượng Đạo.

珍奇異寶供佛寺  
Trân kì dị bảo cung Phật tự  
Đem châu báu lạ cúng chùa Phật  
若干種華而散施  
Nhược can chùng hoa nhi tán thí  
Hết thầy hương hoa đều dâng cúng  
致身奇相三十二  
Trí thân kì tướng tam thập nhị  
Cho đến đặng ba mươi hai tướng  
以是法故成就相  
Dĩ thị Pháp cố thành tựu tướng  
Cho nên biết pháp thành tựu tướng  
佛告離垢施。菩薩有四事法。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.  
Phật bảo Bồ-tát Lý Câu Thí: Bồ-tát có bốn pháp

而能成就八十種好。何謂為四。常以敷設若干法座。

nhì năng thành tựu bát thập chùng hảo hà vị vi tứ thường dĩ phu thiết nhược can Pháp  
tọa。

hay khiến thành tựu tám mươi vẻ đẹp. Những gì là bốn? Thường thiết trí tất cả pháp  
toà.

供事他人謙遜無厭。數數往詣奉見法師。

cung sự tha nhân khiêm 遜 vô yếm. số số vãng nghệ phụng kiến Pháp sư.

Khiêm nhường cúng dường người mà không lòng nhàm chán. Thường hay thân hành gặp Pháp  
sư.

勸化眾生使入佛道。是為四。佛時頌曰。

khuyến hóa chúng sanh sử nhập Phật đạo. thị vi tứ. Phật thời tụng viết.

Khuyến hoá chúng sanh vào Phật đạo. Ấy là bốn Pháp. Đức Phật nói kệ rằng:

若干種衣敷設座  
Nhược can chùng y phu thiết tọa  
Hết thầy y phục sắp sàng toà  
為眾人故常慕法  
Vi chúng nhân cố thường mộ Pháp  
Khiến cho chúng nhơn thường mộ Pháp  
勸化群萌入佛慧  
Khuyến hóa quần manh nhập Phật tuệ  
Khuyến hoá mọi người vào Phật huệ  
菩薩習是功德已  
Bồ-tát tập thị công đức dĩ  
Bồ-tát hoàn mãn công đức này

奉事於人未曾懈  
Phụng sự ư nhân vị tăng giải  
Phụng hiến cho người chưa hề mỏi  
緣是得致八十好  
Duyên thị đắc trí bát thập hảo  
Nhờ đó nên được tám mươi tướng  
若行此法道無難  
Nhược hành thử Pháp đạo vô nan  
Nếu hành pháp này, đạo không khó  
緣此得致八十好  
Duyên thử đắc trí bát thập hảo  
Tám mươi tướng tốt tất thành tựu.

佛告離垢施。菩薩有四事法。而得辯才。

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp nhi đắc biện tài。

Phật bảo Lý Câu Thí, Bồ-tát có bốn pháp, khiến đắc biện tài。

何謂為四。導利菩薩之妙篋藏。

hà vị vi tứ. đạo lợi Bồ-tát chi diệu khiếp tạng。

Những gì là bốn, dẫn dắt chư Bồ-tát chúng vào huệ Phật。

誦習三品諸佛經典。晝夜各三思惟覺寤。

tụng tập tam phẩm chư Phật kinh điển. trú dạ các tam tu duy giác ngộ。

Thường hay đọc tụng tam phẩm Phật kinh điển, ngày đêm luôn an trú trong ba điều giác  
tỉnh;

一切世間悉保信之。諸佛之道不起不滅。執持止足分別觀察。

nhất thiết thế gian tất bảo tín chi. chư Phật chi đạo bất khởi bất diệt. chấp trì chi  
túc phân biệt quan sát。

Khiến tất cả chúng nhơn đều tín nhiệm Phật đạo không khởi cũng không diệt; giữ kỹ  
oai nghi, quán chiếu các pháp;

能奉行說不惜身命。是為四。佛時頌曰。

須曼油香然燈熏  
Tu mạn du hương Nhiên-Đẳng huân  
Tu-mạn dầu thơm cùng đèn đuốc  
尊悅意行不失義  
Tôn duyệt ý hành bất thất nghĩa  
Đoan nghiêm vui đẹp đủ oai nghi  
端正巍巍眾德備  
Đoan chánh nguy nguy chúng đức bị  
Đoan chánh uy nghiêm đủ các đức  
因致最勝人中尊  
Nhân trí tối thắng nhân trung tôn  
Đạt được tối thắng trong chúng nhơn.

Năng phụng hành thuyế bất tích thân mạng. thị vi tú. Phật thời tụng viết.  
năng phụng hành giáo pháp, không tiếc thân mạng. Ấy là bốn. Bấy giờ đức Phật khen  
rằng:

謹慎將護菩薩藏  
Cẩn thận tướng hộ Bồ-tát tạng  
Cẩn thận hộ trì Bồ-tát tạng  
得無從生不貪世  
Đắc vô từng sanh bất tham thế  
Vô sanh đã chứng, chẳng tham đời  
歡喜悅故順道化  
Hoan hỉ duyệt cố thuận đạo hóa  
Lòng vui cho nên thuận chánh đạo  
未曾愛惜身壽命  
Vị tăng ái tích thân thọ mạng  
Chưa từng tiếc thân cùng thọ mạng  
則能奉修此四德  
Tắc năng phụngtu thử tứ đức  
Nếu hay phụng hành bốn pháp này  
為天世人所奉事  
Vi Thiên thế nhân sở phụng sự  
Được chúng trời người đều cung kính

晝夜奉行三品法  
Trú dạ phụng hành tam phẩm Pháp  
Ngày đêm thực hành Tam phẩm pháp  
開化解說諸佛教  
Khai hóa giải thuyết chư Phật giáo  
Khai hoá giải thuyết lời Phật dạy  
執持所誨十力義  
Chấp trì sở hời thập lực nghĩa  
Vung giữ lời Phật, đắc Thập lực  
以佛法故察諸行  
Dĩ Phật Pháp cố sát chư hành  
Thường dùng Phật Pháp quán các hành  
輒因順俗妙辯才  
Triệp nhân thuận tục diệu biện tài  
Liên được tùy duyên, chứng biện tài  
而持奇異飾華鬘  
Nhi trì kì dị sức hoa man  
Mà cúng hương hoa đẹp lạ kỳ.

佛告離垢施。菩薩有四事法。得致佛土。  
Phật cáo ly cầu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. đắc trí Phật thổ.  
Phật bảo Thí chủ Ly Cầu Thí, Bồ-tát có bốn Pháp, được sanh về nước Phật.  
何謂為四。不懷異心意常平等。

hà vị vi tú. bất hoại dị tâm ý thường bình đẳng.  
những gì gọi là bốn? Không thối thất tâm, tâm thường bình đẳng,  
將順佛道不違四輩。是為四。佛時頌曰。

tướng thuận Phật đạo bất vi tứ bối. thị vi tú. Phật thời tụng viết.  
thường thuận Phật đạo, không trái Tứ Bối. Ấy là bốn Pháp. Bấy giờ đức Phật khen rằng  
:

見聞他人得供養	未曾懷嫉妬於彼
kiến văn tha nhân đắc cung dưỡng	vị tăng hoài tật đồ ư bi
Thấy nghe người khác được cúng dường	Đối kia không lòng sanh tật đồ
常行等慈志無我	離於供事樂如空
Thường hành đẳng từ chí vô ngã	Ly ư cung sự lạc như không
Thường hành bình đẳng và vô ngã	Lìa xa tài lợi, lòng không vương
以此四法不可量	而常將護懷慈心
Dĩ thử tứ Pháp bất khả lượng	Nhi thường tướng hộ hoài từ tâm
Dùng bốn pháp này không hạn lượng	Đem lòng ái hộ thương chúng sanh
得清淨土妙莊嚴	速疾速成致正覺
Đắc thanh tịnh độ diệu trang nghiêm	tốc tật đãi thành trí chánh giác
Được thanh tịnh độ diệu trang nghiêm	Mau chóng thành tựu Đẳng Chánh Giác

佛告離垢施。菩薩有四事法。眷屬常和。  
Phật cáo ly cầu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp. quyến chúc thường hòa.  
Phật bảo Ly Cầu Thí, Bồ-tát có bốn pháp, quyến thuộc thường hoà.  
何謂為四。未曾破壞他人眷屬。

hà vị vi tú. vị tăng phá hoại tha nhân quyến chúc.  
Những gì là bốn? không hề phá hoại quyến thuộc người khác,  
若有諍訟勸令和合。諷誦經法開導於人。

nhược hữu tránh tụng khuyến lệnh hòa hợp. phúng tụng Kinh Pháp khai đạo ư nhân.  
Nếu có gây gỗ thì thường khiến cho hoà hợp, thọ trì kinh pháp để dẫn dắt người,  
而捨兩舌讒言之中。常讚敘人。是為四。佛時頌曰。

nhi xả lượng thiệt sàm ngôn chi trung. thường tán tụng nhân. thị vi tú. Phật thời tụng  
viết.

Xa lìa nói lời hai lưỡi và gièm pha. Thường khen ngợi người, ấy là bốn pháp. Bây giờ Đúc Phật khen rằng :

未曾破壞他眷屬  
Vịtằng phá hoại tha quyền chúc  
Không từng phá hoại quyền thuộc người  
諷誦經法為人說  
Phúng tụng Kinh Pháp vì nhân thuyết  
Phúng tụng kinh pháp vì người thuyết  
設能奉行斯四法  
Thiết năng phụng hành tứ pháp  
Nếu hay phụng hành bốn pháp ấy  
由是群從順清淨  
Do thị quần tùng thuận thanh tịnh  
Nên người hành theo đều thanh tịnh  
佛告離垢施。菩薩有四事法。

若有鬪諍勸使和  
Nhuộc hữu đấu tránh khuyên sử hòa  
Nếu có tranh cãi khiến hoà hợp  
初不兩舌別亂人  
Sơ bất lưỡng thiệt biệt loạn nhân  
Không nói hai lưỡi làm ly gián  
致得眷屬不離散  
Cái đắc quyền chúc bất ly tán  
Sẽ đặng quyền thuộc không ly tán  
緣此四法得備悉  
Duyên thủ tứ Pháp đắc bị tất  
Nhờ bốn pháp này được đầy đủ

Phật cáo lý câu thí. Bồ-tát hữu tứ sự Pháp.

Phật bảo Lý Câu Thí, Bồ-tát có bốn pháp,

所願佛土尋如意生。何謂為四。

sở nguyện Phật thổ tâm như ý sanh. hà vị vi tứ.

Sở nguyện sanh về cõi Phật, thì sẽ được như ý muốn. Những gì là bốn?

若見他人逮成智慧不懷嫉妬心。常能修習六波羅蜜。

nhuộc kiến tha nhân đãi thành trí tuệ bất hoại tật đồ tâm. thường năng tu tập lục Ba-la-mật.

Nếu thấy người khác đạt được trí huệ, thì không ôm lòng tật đồ, mà thường hay tu tập lục Ba-la-mật;

見諸菩薩視之如佛。發意菩薩及坐道場。

kiến chư Bồ-tát thị chi như Phật. phát ý Bồ-tát cập tọa đạo trường.

thấy các Bồ-tát như thấy Phật, phát tâm Bồ-đề và an trú vững chôn đạo tràng;

等心供順無諛諂也。未曾求於虛偽之德。便能致得供養之利。

đẳng tâm cung thuận vô du siểm dã. vịtằng cầu ư hư ngụy chi đức. tiện năng trí đắc cung dưỡng chi lợi.

Tâm bình đẳng thuận theo không siểm nịnh; không từng cầu đức hư ngụy, thì sẽ hưởng phước báu được cúng dường.

是為四。佛時頌曰。

thị vi tứ. Phật thòitụng viết.

ấy là bốn. Bây giờ Đúc Phật nói bài kệ khen rằng :

見德供養不嫉妬  
Kiến đức cung dưỡng bất tật đồ  
Thấy đức cúng dường không tật đồ

見諸菩薩念如佛  
Kiến chư Bồ-tát niệm như Phật  
Thấy các Bồ-tát như thấy Phật

菩薩若能習是德  
Bồ-tát nhuộc năng tập thị đức  
Bồ-tát nếu hay tu đức này

從意所願見佛土  
Tùng ý sở nguyện kiến Phật thổ  
Như ý nguyện mình thấy nước Phật

於是離垢施。重白佛言。向者世尊所設教誨。

Ư thị lý câu thí. trọng bạch Phật ngôn hướng giả Thế Tôn sở thiết giáo hồi

Bây giờ nữ thú chủ Lý-câu- địa lại bạch Phật rằng:

假使我身不奉此法而有毀漏。

giả sử ngã thân bất phụng thủ Pháp nhi hữu hủy lậu.

giả sử con không phụng hành Pháp này mà còn phá đẹp hủy bỏ,

則為違欺於今現在十方諸佛無極大聖。時大目連。

志慕清淨波羅蜜  
Chỉ mộ thanh tịnh Ba-la-mật  
Lòng thích thanh tịnh Ba-la-mật

不以利養懷諛諂  
bất dĩ lợi dưỡng hoài du siểm  
Không đem lợi dưỡng mà nịnh hót

則能到見十方佛  
tắc năng đáo kiến thập phương Phật  
Thời hay đặng thấy mười phương Phật

輒如心念得往生  
Triếp như tâm niệm đắc vãng sanh  
Liền ngay đương niệm được vãng sanh

tắc vi vi khi u kim hiện tại thập phương chư Phật vô cực Đại Thánh. thời Đại Mục-liên.

thì là chồng trái và lừa dối Đại Thánh mười phương Phật. Lúc bấy giờ Ngài đại Mục-liên nói với Ly Cầu Thí:

謂離垢施。此事甚妙勿得輕易。

Vị ly cầu thí. thù sự thậm diệu vật đặc khinh dịch.

việc này rất là thù diệu, chớ nên xem rẻ khinh thường.

道法玄微汝未曉了。諸菩薩行甚亦難辦。

đạo Pháp huyền vi nhữ vị hiểu liễu. chư Bồ-tát hành thậm diệu nan辦.

Sự huyền diệu của đạo Pháp, con (chỉ cho nàng Ly Cầu Thí) chưa thể hiểu. Các Bồ-tát tu hành chân chánh cũng khó thấu hiểu.

不可趣爾女人之身。逮得無上正真之道成最正覺。

bất khả thú nhữ nữ nhân chi thân. đãi đắc vô thượng chánh chân chi đạo thành tối chánh giác.

Như vậy thì con không còn thọ thân nữ nhi, và sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

離垢施女報目連曰。如我所言至誠不虛。

ly cầu thí nữ báo Mục-liên viết như ngã sở ngôn chí thành bất hư.

Thí chủ Ly Cầu Thí nói với Mục-liên Tôn giả: như lời con nói, chí thành không hư dối

吾將來世得成如來至真等正覺明行成為善逝世間解無

ngô tướng lai thế đắc thành Như-Lai chí chân đẳng chánh Giác minh hành thành vi thiện thệ thế gian giải vô

Con trong tương lai sẽ thành Như Lai Chí chơn đẳng chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải,

上士道法御天人師號佛世尊。

thượng sĩ đạo Pháp ngự Thiên Nhơn Sư hiệu Phật Thế Tôn.

Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

此三千大千世界六反震動。勿令眾生有退還者。

thử tam Thiên Đại Thiên thế giới lục phản chấn động. vật lệnh chúng sanh hữu thối hoàn giả.

Bấy giờ ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu lần, không khiến chúng sanh sanh lòng thối chuyển,

天雨眾華筵樂器不鼓自鳴。我轉女像得為男子。

Thiên vũ chúng hoa không hầu lạc khí bất cổ tự minh. ngã chuyển nữ tượng đắc vi nam tử.

trời mưa hương hoa, các nhạc khí không hầu không đánh mà tự kêu. Con đổi nữ tượng thành thân nam tử,

而年八歲這立斯誓願。

nhì niên bát tuế giá lập tu thệ nguyện.

và năm tám tuổi đã phát nguyện này.

應時三千大千世界六反震動。筵樂器不鼓自鳴。離垢施女。

ứng thời tam Thiên Đại Thiên thế giới lục phản chấn động. không hầu lạc khí bất cổ tự minh. ly cầu thí nữ.

Bấy giờ ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu lần, nhạc khí không hầu không đánh mà tự kêu. Thí chủ Ly Cầu Thí,

身變為男形八歲童子。時大目連即從坐起。

Thân biến vi nam hình bát tuế Đồng tử. thời Đại Mục-liên tức tùng tọa khởi.

biến thành hành nam tử là hình đồng tử tám tuổi. Bấy giờ Ngài Đại-mục-liên Tôn giả liền từ tòa đứng dậy,

更整衣服右膝著地。叉手白佛。

Canh chỉnh y phục hữu tất trú địa. xoa thủ bạch Phật.

chỉnh đốn y phục, gối bên phải quỳ xuống, chấp tay bạch Phật,

唯天中天從今已往歸諸菩薩及初發意。

Duy Thiên trung Thiên tòng kim dĩ vãng quy chu Bồ-tát cập sơ phát ý.  
kính thưa Thế Tôn, từ nay trở về sau, con đã quy hướng chu Bồ-tát và sơ địa Bồ-tát .  
. . .

為之作禮謙遜順教至誠佛道。所以者何。今小女子。

vi chi tác lễ khiêm tôn thuận giáo chí thành Phật đạo. sở dĩ giả hà. kim tiểu nữ tử.  
Con nay xin khiêm cung đánh lễ, thuận theo giáo Pháp đến thành Vô Thượng Đạo. Bởi vì  
sao, nay thân hèn mọn của con

乃能興發茲道變化。威神無極巍巍尊妙。

Nãi năng hưng phát tư đạo biến hoá. uy Thần vô cực nguy nguy tôn diệu.  
đã hưng khởi phát sanh ý đạo, oai thần vô lượng, thâm sâu vững chãi tôn nghiêm,  
sở khả kiến lập chí thành chí nguyện. nhất thiết tất hiện chân đế thụy ứng.

lập nguyện chí thành, tất cả đều hiện điềm lành chân đế,  
當具足成果如所言。佛言如是。目連如汝所云。

Đương cụ túc thành quả như sở ngôn. Phật ngôn như thị. Mục-liên như nữ sở vân.  
sẽ viên mãn thành quả như lời nguyện. Phật dạy, đúng thế, Tôn giả Mục-liên, như lời  
ông nói.

從初發意修菩薩行。

Tùng sơ phát ý tu Bồ-tát hành.  
Ta từ sơ phát tâm tu Bồ-tát hạnh

至坐佛樹則為天上世間眾祐。過諸聲聞及與緣覺。時佛欣笑。諸佛之法。

chí tọa Phật thụ tác vi Thiên thượng thế gian chúng hữu. quá chu thanh văn cập dữ  
duyên giác. thời Phật hân tiếu. chu Phật chí Pháp.  
cho đến ngồi dưới cội Bồ-đề, là bậc Thầy của thế gian và cõi trời.

若欣笑時。有五色光而從口出。照十方界。

nhược hân tiếu thời. hữu ngũ sắc quang nhi tòng khẩu xuất. chiếu thập phương giới.  
Nếu khi mỉm cười, thì có năm sắc hào quang từ miệng phóng ra, chiếu khắp mười phương  
thế giới,

極於上界三十三天。還遶三匝從頂上入。

cực ư thượng giới tam thập tam Thiên. hoàn nhiều tam tạp tùng đỉnh thượng nhập.  
chiếu đến ba mươi ba cõi trời thượng giới, rồi quay lại ba vòng đi vào trên đỉnh.

賢者阿難便從坐起。更整衣服叉手白佛。

Hiền giả A-nan tiện tùng tọa khởi. canh chỉnh y phục xoa thủ bạch Phật.  
Hiền giả A-nan liền từ toà đứng dậy, chỉnh sửa y áo, chắp tay bạch Phật,  
以偈歎曰。

dĩ kệ thán viết.

dùng kệ khen rằng :

其聲如大梵

Kỳ thanh như Đại phạm

Âm thanh như Đại Phạm

如哀鸞悲鳴

Như ai loan bi minh

Tiếng buồn như chim Loan

響若雷震雨

Hưởng nhược lôi chấn vũ

Âm thanh như tiếng sấm

假使欣笑時

Giả sử hân tiếu thời

Giả sử khi cười vui

願大德之海

Nguyện Đại Đức chi hải

Đức nhiều như biển lớn

唯為分別說

Duy vi phân biệt thuyết

諸天龍鬼音

Chư Thiên long quỷ âm

Cũng như âm Trời Rồng

微妙甚弘雅

vi diệu thậm hoàng nhã

Rất vi diệu thậm thâm

咸悅眾人心

Hàm duyệt chúng nhân tâm

Khắp vui đẹp lòng chúng

多所而踊躍

Đa sở nhi dũng dục

Sắc mặt rất hớn hở

十力笑何因

thập lực tiếu hà nhân

Mười lực tự nhiên thành

令疑者得解

lệnh nghi giả đắc giải



Nay xin phân biệt nói  
他六反震動  
Tha lục phản chấn động  
Sáu cõi khác chấn động  
雨柔軟眾花  
Vũ nhu nhuyễn chúng hoa  
Lại có thêm mưa hoa  
化制外異學  
Hóa chế ngoại dị học  
Giáo hoá các ngoại đạo  
願為我分別  
Nguyện vì ngã phân biệt  
Nguyện vì con nói rõ  
日月億千姝  
Nhật nguyệt ức thiên cai  
Nhật nguyệt ngàn ức cai  
諸天龍神明  
Chư Thiên long Thần minh  
Ánh sánh long thiên thần  
能仁若出光  
Năng nhân nhược xuất quang  
Đức Phật phóng hào quang  
十方明悉蔽  
Thập phương minh tất tế  
Khắp trong mười phương cõi  
白毛眉間生  
Bạch mao my gian sanh  
Lông trắng giữa chạng mày  
細滑若好衣  
Tế hoạt nhược hảo y  
Mịn màng như gấm lụa  
聖光如雲氣  
Thánh quang như vân khí  
Thánh quang như vầng mây  
眾所之戴仰  
Chúng sở chi đới ngưỡng  
Nơi kính ngưỡng các chúng  
調定其心意  
Điều định kỳ tâm ý  
Điều phục tâm ý kia  
細微超乳色  
Tế vi siêu nhũ sắc  
Nhu nhuyễn hơn da ngực  
青黃赤白黑  
Thanh hoàng xích bạch hắc  
Thanh hoàng đỏ trắng đen  
若干千光明  
Nhược can thiên quang-minh  
Cả trăm ngàn ánh sáng  
照遍三千國  
Chiếu biến tam thiên quốc  
Chiếu khắp ba ngàn cõi  
乃至通虛空  
Nãi chí thông hư không  
Cho đến cả hư không  
令火滅水竭  
Lệnh hỏa diệt thủy kiệt

Khiến người nghi được hiểu  
普土莫不曜  
phổ độ mạc bất diệu  
Chiếu toả khắp mọi nơi  
墮諸天人上  
Đọa chư Thiên nhân thượng  
Rơi khắp cõi nhân thiên  
如獅子御獸  
như sư tử ngự thú  
Su từ ngự loài thú  
何故而欣笑  
hà cố nhi hân tiếu  
Nhân duyên gì cười vui  
明珠電火焰  
Minh châu điện hỏa diễm  
Ngọc minh châu chớp sáng  
梵天王威德  
Phạm Thiên Vương uy đức  
Phạm Thiên vương oai đức.  
清淨無垢塵  
thanh tịnh vô cấu trần  
Thanh tịnh không cấu nhiễm  
佛光獨顯現  
Phật quang độc hiển hiện  
Hào quang Phật bậc nhất.  
潔白如妙珂  
khiết bạch như diệu kha  
Trong sạch như ngọc châu  
美澤猶真珠  
Mỹ trạch do chân châu  
Đẹp tron như chân châu.  
照百千佛土  
Chiếu bách thiên Phật độ  
Chiếu muôn ngàn cõi Phật  
願說何故笑  
Nguyện thuyết hà cố tiếu  
Xin nói duyên Ngài cười.  
眉相哀世俗  
Mý tướng ai thế tục  
Mý tướng lo cho đời.  
如山雪遠現  
Như sơn tuyết viễn hiện  
Như núi tuyết nhìn xa  
復如紫紅相  
Phục như tử hồng tướng  
Cũng như sắc hồng tía  
從能仁口出  
tùng năng nhân khẩu xuất  
Từ trong miệng Phật ra  
悉蔽日月明  
tất tế nhật nguyệt minh  
Che phủ vầng nhật nguyệt  
照一切眾生  
chiếu nhất thiết chúng sanh  
Sáng soi khắp chúng sanh.  
大海尚枯涸  
Đại hải thượng khô hạc

Khiến lửa diệt nước cạn  
佛所說至誠  
Phật sở thuyết chí thành  
Lời Phật nói chí thành  
假使十方人  
Giả sử thập phương nhân  
Giả sử các chúng sanh  
一一致智慧  
Nhất nhất trí trí tuệ  
Mỗi mỗi đạt trí huệ  
皆來住佛前  
Giai lai trụ Phật tiền  
Đều đi đến trước Phật  
能仁等同時  
Năng nhân đẳng đồng thời  
Các chư Phật đồng thời  
普慧度無極  
Phổ tuệ độ vô cực  
Trí huệ Ba-la-mật  
大福威唯說  
Đại phúc uy duy thuyết  
Bạc Đại Thánh chỉ nói  
何因而欣笑  
Hà nhân nhi hân tiếu  
Có sao lại vui cười  
諸天世間人  
Chư Thiên thế giannhân  
Chư thiên người thế gian  
佛告賢者阿難。見離垢施。  
Phật cáo Hiền giả A-nan. kiến ly cầu thí.  
Phật hỏi Ngài A-nan , ông có thấy biết Ly Cầu Thí  
志求佛道立至誠願。三千大千世界六反震動變成男子。  
chí cầu Phật đạo lập chí thành nguyện tam Thiên Đại Thiên thế giới lục phản chấn  
động biến thành nam tử。  
chí cầu Phật đạo, lập chí thành nguyện, ba ngàn đại thiên thế giới sau lần chấn  
đông, biến thành nam tử không ?.  
阿難言見。佛言。  
A-nan ngôn kiến。 Phật ngôn。  
Ngài A-nan nói thấy, Phật dạy:  
是離垢施菩薩發無上正真道造行已來。八十百千阿僧祇劫。  
thị ly cầu thí Bồ-tát phát vô thượng chánh chân đạo tạo hành dĩ lai. bát thập bách  
thiên a tăng kì kiếp。  
Ly Cầu Thí Bồ-tát phát Vô Thượng Chánh Chơn đạo đã được tám trăm vạn a tăng kỳ kiếp.  
然後文殊師利乃發道意。女成佛時。復次如文殊師利。  
nhiên hậu Văn-thù-su-lợi nãi phát đạo ý。 nữ thành Phật thời. phục thứ như Văn-thù-su-  
lợi  
Sau đó, Ngài Văn-thù-su-lợi bèn phát đạo ý khi Ly Cầu Thí thành Phật. Lại nữa như  
Văn-thù-Su-lợi,  
四十八萬諸菩薩等。佛土清淨為一佛土。  
tứ thập bát vạn chư Bồ-tát đẳng. Phật thổ thanh tịnh vi nhất Phật thổ。  
bốn mươi tám vạn vị Bồ-tát vân vân, cõi Phật thanh tịnh làm một cõi Phật.  
時大目連問。離垢施汝族姓子。建立於慧。  
thời Đại Mục-liên vấn ly cầu thínhữ tộc tính tử. kiến lập ư tuệ。  
Bấy giờ Ngài Đại-mục-liên hỏi Ly Cầu Thí thân thuộc dòng tộc của cô đã thành tựu trí  
huệ,

Biển lớn còn ráo khô  
未曾有差異  
vị tăng hữu sai dị  
Chưa từng có sai khác.  
悉成為緣覺  
tất thành vi duyên giác  
Đều thành bậc Duyên Giác  
壽百億劫  
thọ bách ức cai kiếp  
Thọ mạng trăm ức kiếp  
一時啟問義  
一時啟問義  
nhất thời khai vấn nghĩa  
Nhất tâm hỏi nghĩa thú  
一音悉決疑  
Nhất âm tất quyết nghi  
Đồng âm giải quyết nghi.  
靡所不曉了  
mị sở bất hiểu liễu  
Không gì không thông hiểu  
奇相三十二  
Kì tướng tam thập nhị  
Ba mươi hai tướng mẫu  
云何說道慧  
Vân hà thuyết đạo tuệ  
Thế nào thuyết đạo huệ  
聞美軟密教  
Văn mỹ nhuyễn Mật Giáo  
Nghe đẹp lòng vui thích

發無上正真道意以來久遠。何以不轉于女人身。

phát vô thượng chánh chân đạo ý dĩ lai cửu viễn. hà dĩ bất chuyển vu nữ nhân thân.  
*phát vô thượng chánh chân đạo ý, đến nay đã lâu, vì có sao không chuyển nữ thân.*

離垢答曰。世尊歎仁神足最尊。

ly câu đáp viết. Thế Tôn tán nhân Thần túc tối tôn.

*Ly Câu Thí đáp, Đức Thế Tôn tán nhân vị Thần Túc Tối Tôn,*

卿何以故不轉男子。目連默然。離垢施曰。

khanh hà dĩ cố bất chuyển nam tử. Mục-liên mặc nhiên. ly câu thí viết.

*tôi vì có sao không chuyển thành thân nam tử? Ngài Mục-liên yên lặng, Ly Câu Thí nói,*

不以女身及男子形。逮成正覺。所以者何。道無所起。

bất dĩ nữ thân cập nam tử hình. đãi thành chánh giác. sở dĩ giả hà. đạo vô sở khởi.  
*bất luận nữ hay nam thân, đều có thể thành Chánh Giác, vì có sao? Vì Đạo không từ đâu đến,*

無有能成無上正覺。文殊師利白佛難及世尊。

vô hữu năng thành vô thượng chánh giác. Văn-thù-su-lợi bạch Phật nan cập Thế Tôn.  
*không có người (đối tượng) thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài Văn-thù-su-lợi bạch Phật,*

離垢施菩薩深入微妙巍巍乃爾。佛告文殊。

ly câu thí Bồ-tát thâm nhập vi diệu nguy nguy nãi nhĩ. Phật cáo Văn Thù.

*Ly Câu Thí Bồ-tát thâm nhập vi diệu cao lớn như thế đó. Phật bảo Ngài Văn Thù:*

離垢施菩薩從六十億諸佛世尊。行空三昧。

ly câu thí Bồ-tát tùng lục thập ức chư Phật Thế Tôn. hành không Tam-muội.

*Ly Câu Thí Bồ-tát theo sáu mươi ức chư Phật Thế Tôn, tu tập pháp không và Tam-muội,*  
從八十億佛啟受奉行不起法忍。

Tùng bát thập ức Phật khai thọ phụng hành bất khởi Pháp nhẫn.

*theo tám mươi ức Đức Phật thọ trì phụng hành bất khởi pháp nhẫn;*

從三十億佛啟問深妙菩薩道品。供養奉事八十億佛。

Tùng tam thập ức Phật khai vấn thâm diệu Bồ-tát đạo phẩm. cung dưỡng phụng sự bát thập ức Phật.

*theo ba mươi ức đức Phật khai hỏi thâm diệu Bồ-đề đạo phẩm; cúng dường hầu hạ tám mươi ức đức Phật. Những đồ như,*

飲食餽膳衣服鉢器是為究竟。

âm thực hào thiện y phục bát khí thị vi cứu cánh.

*thức ăn uống, y phục, bát khí đều rất ráo;*

決了無疑欲有所了。開化一切故。問印三昧。佛語文殊。

quyết liễu vô nghi dục hữu sở liễu khai hóa nhất thiết cố vấn ấn Tam-muội. Phật ngữ Văn Thù.

*đoạn trừ hết thảy nghi ngờ, tham muốn; khai hoá cho tất cả, được ấn Tam-muội. Phật hỏi Ngài Văn Thù :*

若有族姓子女。受此經法。

nhược hữu tộc tính tử nữ. thọ thử Kinh Pháp.

*nếu có thân thuộc dòng họ thọ trì kinh pháp,*

廣為他人分別說者德不可量。假使有人恒沙佛土滿中七寶。

quảng vi tha nhân phân biệt thuyết giả đức bất khả lượng. giả sử hữu nhân hằng sa Phật thổ mãn trung thất bảo.

*rộng vì người khác phân biệt giả nói, công đức không thể đong lường. Giả sử có người dùng bảy món báu cúng dường hằng hà sa cõi nước Phật,*

興設布施。不如受持諷說此經。

Hưng thiết ô thí. bất như thọ trì phụng thuyết thử Kinh.

*công đức đó cũng không bằng thọ trì tụng đọc kinh này,*

福過於彼不可稱計。是諸菩薩因之報法當須飲食。

phúc quá u bi bất khả xưng kể. thị chu Bồ-tát nhân chi báo Pháp đương tu âm thực.  
phước báu vượt trội hơn kia, không thể tính kể. Các Bồ-tát nhơn phước báu này mà  
được cúng dường âm thực,

從得成就。文殊師利問佛。是經名何云何奉行。

Tùng đắc thành tựu. Văn-thù-su-lợi vấn Phật. thị Kinh danh hà vân hà phụng hành.  
liền được thành tựu. Ngài Văn-thù-su-lợi hỏi Phật, vậy thì tên kinh làm sao phụng  
hành?

佛言是經名分別辯才普達悉周。

Phật ngôn thị Kinh danh phân biệt biện tài phổ đạt tất

Phật bảo, kinh này tên gọi là Phân Biệt Biện Tài Phổ Đạt Tất Châu.

離垢施問當奉持之。說是經時八十億天與人。

ly câu thí vấn đương phụng trì chi. thuyết thị Kinh thời bát thập ức Thiên dữ nhân.  
Ly Câu Thí hỏi rồi liền phụng trì. Khi nói kinh này, có tám mươi ức trời người  
究竟決了無上正真道意。時辯積菩薩。白世尊曰。

cứu cánh quyết liễu vô thượng chánh chân đạo ý. thời biện tích Bồ-tát. bạch Thế Tôn  
viết

rốt ráo chứng được Vô Thượng Chánh Chơn Đạo Ý. Bấy giờ Bồ-tát Biện Tích bạch Phật,

離垢施菩薩久如當成無上正真之道。為最正覺。

ly câu thí Bồ-tát cừu như đương thành vô thượng chánh chân chi đạo. vi tối chánh  
giác.

Ly Câu Thí Bồ-tát từ lâu đã thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

佛言族姓子。過恒沙等百千阿僧祇劫。

Phật ngôn tộc tính tử. quá hằng sa đẳng bách thiên a tăng kì kiếp.

Phật nói với thiện nam tín nữ rằng, qua hằng hà trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp,  
當得佛道。

đương đắc Phật đạo.

Ly Câu Thí sẽ thành Phật đạo,

號名離垢光英王如來至真等正覺明行成為善逝世間解無上士道法御天人師號

hiệu danh ly câu quang anh Vương Như-Lai chí chân đẳng chánh Giác minh hành thành vi  
hiệu là Ly câu Quang Anh Vương Như Lai Chí Chơn, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh, Thành  
Vi Thiện Thệ, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư.

佛世尊。劫名無量德。自由諸聲聞菩薩。

Phật Thế Tôn. kiếp danh vô lượng đức. tự do chư thanh văn Bồ-tát .

所居服食猶如天上。時離垢施菩薩。聞佛授決。

sở cùphục thực do như Thiên thượng thời ly câu thí Bồ-tát văn Phật thụ quyết.

Y báo, y phục thức ăn như của cõi trời. Bấy giờ Ly Câu Thí Bồ-tát nghe Phật thọ ký,  
踊在空中去地八十億七尺。

dũng tại không trung khứ địa bát thập ức thất xích.

liền ở trong không trung bay lên cách đất tám mươi ức bảy mươi ngàn dặm,

放身光明照百千億諸佛國土。

phóng thân quang-minh chiếu bách thiên ức chư Phật quốc thổ.

thân phóng hào quang chiếu khắp trăm ngàn ức cõi nước chư Phật,

在世尊上化現八萬四千琦寶之蓋以供養佛。

tại Thế Tôn thượng hóa hiện bát vạn tứ thiên kỳ bảo chi cái dĩ cung dưỡng Phật.

hoá hiện tám vạn bốn ngàn bảo cái cúng dường chư Phật.

則於虛空示無央數神足變化。禮於十方不可稱計如來至真。

tắc u hư không kì vô ương số Thần túc biến hoá. lễ u thập phương bất khả xưng kể Như-  
Lai chí chân.

Bấy giờ trên hư không cũng hóa hiện vô số thần túc biến hoá, đánh lễ Như Lai chí  
Chơn không thể xưng kể trong mười phương.

供養畢訖尋復來還。住於佛前。

cung dưỡng tất cật tâm phục lai hoàn. trụ u Phật tiền.

Cúng dường xong, bèn trở về chỗ cũ, đứng ở trước Phật.

于時梵天梵志及五百眾聞佛授與離垢施決。

Vu thời Phạm Thiên phạm chí cập ngũ bách chúng văn Phật thụ dũly cầu thí quyết.  
Bây giờ Phạm Thiên Phạm Chí cùng với năm trăm vị trong đại chúng, nghe Phật thọ ký cho Ly Cầu Thí Bồ-tát ,

及見變化益用歡喜踊躍自慶善心生焉。同合一聲。

cập kiến biến hoá ích dụng hoan hỉ đồng được tự khánh thiện tâm sanh yên. đồng hợp nhất thanh.

và thấy ích lợi không cùng tận, nên tận chiều sâu của nội tâm, sanh lòng vui mừng hớn hờ,

以偈歎曰。

dĩ kệ thán viết.

dùng kệ khen rằng:

其有奉敬佛

Kỳ hữu phụng kính Phật

Ai phụng cúng Chư Phật

若稽首正覺

Nhuộc kê thủ chánh giác

Nếu đánh lễ Chánh Giác

宿世犯罪孽

Tú thế phạm tội hần

Đời trước phạm tội nặng

Thì sau ắt cũng được

見世尊弟子

Kiến Thế Tôn đệ-tử

Thấy đệ tử Thế Tôn

唯今自悔過

Duy kim tự hồi quá

Mong ngày nay sám hối

覩見諸佛子

Đồ kiến chư Phật tử

Thấy rõ các Phật tử

其不見世尊

Kỳ bất kiến Thế Tôn

Kia không thấy Thế Tôn

得人身無益

Đắc nhân thân vô ích

Được thân người vô ích

離垢施知之

Ly cầu thí tri chi

Ly Cầu Thí biết rõ

覩見佛諸子

Đồ kiến Phật chư tử

Thấy rõ đệ tử Phật

善為我等說

Thiện vi ngã đẳng thuyết

Khéo vì tôi diễn thuyết

得見於導師

Đắc kiến ư Đạo sư

Được gặp đáng Đạo Sư

彼歎聖功德

Bỉ thán Thánh công đức

Khen ngợi công đức Thánh

吾等輩一切

Ngô đẳng bối nhất thiết

Tất cả bọn chúng con

是我本餘福

是等大福利

Thì đẳng Đại phúc lợi

Thì được đại phước lợi

便捷平等法

tiện đãi bình đẳng Pháp

Sẽ được bình đẳng Pháp

生於梵志家

sanh ư phạm chí gia

Là giết hại sinh linh

Sanh trong nhà Phạm Chí.

口宣言不祥

khẩu tuyên ngôn bất tường

Miệng tuyên nói không lành

坐說此言故

tọa thuyết thử ngôn cố

Ngồi thuyết những lời này

所語不順義

Sở ngữ bất thuận nghĩa

Lời nói không thuận nghĩa.

人中之尊王

nhân trung chi tôn Vương

Là vua trong cõi người

不宜受飲食

bất nghi thọ ẩm thực

Không nên thọ uống ăn.

吾等虛妄祠

ngô đẳng hư vọng từ

Chúng ta hư vọng thờ

恭敬為稽首

cung kính vi kê thủ

Cung kính thêm cúi đầu

吾初生墮地

ngô sơ sanh đọa địa

Tôi ngày xưa đọa lạc

便捷聞佛名

Tiện đãi văn Phật danh

Khi được nghe danh Phật

正真無虛妄

Chánh chân vô hư vọng

Chánh chơn không hư vọng

聞之願道意

văn chi nguyện đạo ý

Nghe xong, nguyện đạo ý

還得聞佛音

Thị ngã bốn dư phúc  
Con có nhiều phước báu  
來到導師所  
Lai đạo đạo sư sở  
Đến nơi chốn Đạo Sư  
見禮於世尊  
Kiến lễ ư Thế Tôn  
Đảnh lễ đức Thích Tôn  
蒙見導師故  
Mông kiến Đạo sư cố  
Mong Tôn Sư chỉ dạy  
世護多所安  
Thế hộ đa sở an  
Giúp khiến đời yên ổn  
吾等當學是  
Ngô đẳng đương học thị  
Chúng ta phải theo học  
聞行於正道  
Văn hành ư chánh đạo  
Tu hành theo chánh đạo  
以愍傷我故  
Dĩ mẫn thương ngã cố  
Xin thương xót chúng con  
講說道之門  
Giảng thuyết đạo chi môn  
Giảng nói con đường đạo  
是平等之行  
Thị bình đẳng chi hành  
Ấy là hành bình đẳng  
見此等心已  
Kiến thử đẳng tâm dĩ  
Thấy được tâm nguyện này  
阿難問世尊  
A-nan vấn Thế Tôn  
Đức A-nan hỏi Phật  
五百諸梵志  
Ngũ bách chư phạm chí  
Năm trăm vị Phạm chí  
皆當同一劫  
giai đương đồng nhất kiếp  
Đều cùng trong một kiếp  
前世已曾更  
Tiền thế dĩ tăng canh  
Đời trước đã câu hội  
於此壽終已  
Ư thử thọ chung dĩ  
Trong kiếp này mạng chung  
於八十億劫  
Ư bát thập ức kiếp  
Ở trong tám mươi kiếp  
於一一劫中  
Ư nhất nhất kiếp trung  
Ở trong mỗi mỗi kiếp  
從是異劫中  
Tùng thị dị kiếp trung  
Rời trong một kiếp khác  
號名曰梵志

Hoàn đắc văn Phật âm  
Nên được nghe âm Phật  
聽省經典義  
Thính tỉnh Kinh điển nghĩa  
Nghe rõ nghĩa kinh điển  
聞察無上法  
Văn sát vô thượng Pháp  
Ham nghe vô thượng Pháp  
解脫眾苦惱  
Giải thoát chúng khổ não  
Cho chúng con thoát khổ  
用說此法故  
Dụng thuyết thử Pháp cố  
Cho nên nói Pháp này  
因成諸佛法  
Nhân thành chư Phật Pháp  
Đề thành chư Phật Pháp  
緣致諸佛法  
Duyên trí chư Phật Pháp  
Sẽ đạt chư Phật Pháp  
宣暢真諦行  
Tuyên sướng chân đế hành  
Tuyên diễn pháp chân đế  
菩薩所當奉  
Bồ-tát sở đương phụng  
Bồ-tát đều phụng hành  
令成世明道  
Lệnh thành thế minh đạo  
Khiến thành con đường sáng  
佛即時欣笑  
Phật tức thời hân tiếu  
Đức Phật liền vui cười.  
人中上願說  
Nhân trung thượng nguyện thuyết  
Đấng Tối Thượng nguyện nói  
在此前立者  
Tại thử tiền lập giả  
Đứng ở nơi trước đây  
逮得佛導師  
Đãi đắc Phật Đạo sư  
Thành được Vô Thượng Đạo  
供養五百佛  
Cung dưỡng ngũ bách Phật  
Cúng dường năm trăm Phật  
當見億姪佛  
Đương kiến ức cai Phật  
Sẽ gặp nghìn ức Phật  
未曾歸惡趣  
vị tăng quy ác thú  
Chưa từng vào nẻo ác  
當見億姪佛  
đương kiến ức cai Phật  
Sẽ gặp nghìn ức Phật  
當成兩足尊  
đương thành lưỡng túc tôn  
Sẽ thành bậc Chánh Giác  
皆共同一劫

Hiệu danh viết phạm chí  
Hiệu gọi là Phạm Chí  
壽命悉一等  
Thọ mạng tất nhất đẳng  
Thọ mạng đều bằng nhau  
尊土聖眾同  
Tôn độ Thánh chúng đồng  
Thế Tôn đồng Thánh chúng  
導利於群生  
Đạo lợi ư quần sanh  
Hướng dẫn lợi quần sanh  
稍稍所遊居  
Sảo xảo sở du cư  
Du hoá chốn này kia

giai cộng đồng nhất kiếp  
Đều cùng trong một kiếp  
各八十億劫  
Các bát thập ức kiếp  
Đều tám mươi ức kiếp  
比丘八十億  
Bì khâu bát thập ức  
Tỳ Kheo tám mươi ức  
開化億人民  
khai hóa ức nhân dân  
Khai hoá muôn ức người  
寂然無所著  
tịch nhiên vô sở trú  
Vắng lặng không chấp trước.

佛說如是離垢施。諸菩薩大會之眾。

Phật thuyết như thị lý câu thí. chư Bồ-tát Đại hội chi chúng.  
Phật Nói lời như vậy xong, Lý Câu Thí và chư đại chúng Bồ-tát ,

梵天梵志等五百人。王波斯匿諸比丘僧。

Phạm Thiên Phạm chí đẳng ngũ bách nhân Vương Ba tư nặc chư bì khâu tăng.  
Phạm Thiên Phạm Chí năm trăm người, vua Ba-tư-nặc và chúng Tỳ-kheo tăng,  
天龍捷沓和阿須倫人民。聞經歡喜作禮而去。

Thiên Long kiền đạ hòa tu luân nhân dân. văn Kinh hoan hi tác lễ nhi khứ.  
Thiên Long, Kiền-đạ-hòa, A-tu-la, dân chúng nghe kinh này rồi, đều vui mừng làm lễ  
mà lui.

離垢施女經  
ly câu thí nữ Kinh  
Lý Câu Thí Nữ Kinh

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>  
Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch Sun  
Apr 30 21:51:18 2006

=====